

ĐẠO PHẬT VỚI TUỔI TRẺ

Lâu nay đa số người Việt Nam cho rằng: Đạo Phật là dành riêng cho các bậc già nua tuổi tác, nhờ câu kinh tiếng kệ an ủi những ngày tàn; hoặc kẻ bị tình đời đen bạc hay người đã mấy phen vấp ngã trên bước công danh quay về nương tựa cửa thiền, nhờ giọt nước cành dương rưới dịu đôi phần sầu hận; hoặc những người đau ốm tật nguyên sống thừa thãi ngoài xã hội về núp bóng từ bi, nhờ hột com, manh áo của đàn-na tín thí để đỡ phần cơ cực... Quan niệm ấy đã ăn sâu trong tâm não dân chúng, nên khi thấy một thanh niên cạo tóc xuất gia, hoặc đến chùa lễ Phật thì họ xầm xì cho là chán đời, là bi quan, là trốn nợ xã hội. Nhưng họ đâu ngờ đạo Phật là “đạo của tuổi thanh xuân đang căng nhựa sống và tha thiết yêu đời”.

Nói thế, không phải cố gò bó đạo Phật cho gần với tuổi trẻ, mà vì thật tánh của đạo Phật rất thích hợp với hàng hoa niên. Sự thích hợp ấy bởi những điểm:

* Thanh tịnh: Đạo Phật cốt đào luyện tâm hồn người hoàn toàn trong sạch, nên cực lực sa thải những tính: tham lam, sân hận, oán thù... đang trú ẩn trong tâm giới người. Nhưng từ lúc thanh niên, người ta phải cất mình ra khỏi công nhà cha mẹ, bắt tay vào việc cạnh tranh, chiến đấu với đời, từ đó những tánh xấu, tham lam, sân hận... càng ngày tập nhiễm càng sâu, đến đen tối cả tâm hồn. Lúc tuổi già muốn gột rửa nó là cả một sự khó khăn. Như chiếc áo trắng đã nhuộm chàm, muốn giặt tẩy trắng lại không phải là việc dễ. Trái lại, tuổi thiếu niên tâm hồn còn trong trắng, những tính xấu nếu có, cũng chỉ một vài điểm nhỏ thôi. Nếu họ sớm biết thức tỉnh quyết tâm tẩy trừ thì rất dễ dàng, như chiếc áo trắng vừa vấy vài vết nhơ, giặt tẩy rất mau sạch. Vì thế tuổi thiếu niên rất thích hợp với đức thanh tịnh của đạo Phật.

* Chân thật: Đạo Phật là đạo như thật, người tu theo đạo Phật cần phải xa lìa những điều giả dối để trở về với sự thật. Phật cấm nói dối và dạy quán vô thường, bất tịnh, khổ... đều nhắm mục đích này. Tuổi trẻ là ngây thơ chất phác, nghĩ sao nói vậy, nên ít biết dối trá xảo quyệt; nhưng đến lúc thành niên, để bắt chước theo thói xã giao, hoặc vì sự mưu sinh, người ta lần lần tập nhiễm những điều xảo trá và xa dân sự thật. Khi đi xa mà muốn quay về là nhọc nhằn hơn lúc ở gần; vì thế tuổi trẻ còn chất phác, nhiều thành thật, nên rất gần với đạo Phật.

* Từ bi: Đạo Phật là đạo Từ bi, là đạo cứu khổ chúng sanh bằng mọi phương tiện và mọi hình thức. Người tu theo đạo Phật là hy sinh đời mình để mưu hạnh phúc cho chúng sanh, và mở tâm lượng bao la trùm tất cả mọi loài trong tình thương bình đẳng. Với tâm lượng ấy, với chí hy sinh ấy, người lưng còng, má cốp có thể đảm đang nôi chẵng? Người ốm đau bệnh tật có thể gánh vác được không? Và người thực hiện được điều này có thể gọi là bi quan yếm thế chẵng? - Cố nhiên phải là người niên tráng lực cường, thân hình căng đầy nhựa sống, mới đủ khả năng sót com, chia áo và gánh vác những điều khó khổ nhọc nhằn cho chúng sanh. Hơn nữa, tuổi thiếu niên là tuổi phóng tầm mắt nhìn khắp vũ trụ bao la và muốn ôm cả nhân loại vào lòng; nhưng đến khi đã cột mình trong bốn phận làm vợ, làm chồng, làm cha, làm mẹ... thì chí cả ấy bị đóng khung trong gian nhà chật hẹp của

gia đình, rồi dần dần nó bị tiêu ma như hạt sương tan theo dưới ánh nắng. Đang khi tâm hồn khoáng đãng của tuổi thanh xuân mà gặp được tình thương vô bờ bến của tâm lượng Từ bi thì, ôi! Sung sướng nào hơn nữa?

*Tinh tấn: Phật quả là một quả vị vô thượng. Người muốn đạt được quả vị này phải trải lắm công phu nhọc nhằn khổ sở, với thời gian dài đằng đẳng, đâu phải tu một sớm một chiều mà chứng được, trừ những bậc Bồ-tát thị hiện. Công trình tu tập như một bộ hành trên núi cao mấy mươi cây số; muốn đến được đỉnh, người bộ hành phải dấn qua lắm đoạn đường chông gai, đá sỏi, vượt qua nhiều vách đá cheo leo và trải qua những đèo cao, hố thẳm, nhiên hậu mới mong ngồi bóng mát trên đầu non chót vót và ngắm xem bức sơn thủy muôn màu ngàn sắc của trần gian. Như vậy, muốn thực hiện được công phu này, phải đòi hỏi ở người có cặp chân cứng rắn, đôi mắt tinh anh, sức lực dồi dào và đủ tinh thần quả cảm. Thanh niên là tuổi máu nóng đang lên, nhựa sống căng thẳng, đời sống còn dài, nên dễ thực hiện được công tác này. Đức Thích-ca ngày xưa nếu đợi sáu, bảy mươi tuổi mới đi tu, chắc ngày nay chúng ta không biết được mùi pháp vị là gì.

*Trí tuệ: Đức Phật là đấng đã giác ngộ. Người tu theo đạo Phật là noi theo con đường sáng suốt của Ngài đã qua để đến thành tri giác ngộ. Muốn được giác ngộ cần phải có trí tuệ, vì trí tuệ là ánh sáng quét sạch màn đêm và soi tỏ mọi vật, khiến chúng hiện bày chân tướng dưới mắt người. Tuy nhiên, muốn có trí tuệ ta cần phải có thân hình tráng kiện, như nói: “Một tâm hồn sáng suốt trong một thân thể tráng kiện”; hay ngược lại, cũng thế. Như vậy tuổi trẻ rất dễ phát khởi trí tuệ, người già yếu trí tuệ cũng bị ảnh hưởng phải lu mờ. Bằng chứng, cùng một bài học mà người trẻ học mau thuộc, người già học rất lâu. Do vậy nên tuổi trẻ là tuổi rất thích hợp với đạo Phật.

Mặc dù đạo Phật rất thích hợp với tuổi trẻ, nhưng với bậc lão thành, với người khổ sở, với kẻ chán đời... vẫn được đạo Phật tiếp độ. Vì đạo Phật là đạo bình đẳng, giáo lý Phật là giáo lý phổ biến vậy. Mái tóc xanh gần đạo Phật ở đức thanh tịnh... thì người đầu bạc cũng nhờ đức “tín” của đạo Phật mà vui vẻ những ngày tàn. Tuổi hoa niên thể theo đức từ bi mở rộng lòng thương, thì người khổ sở cũng nhờ bàn tay từ bi ấy xoa dịu đôi phần đau khổ. Hàng tráng niên đến với đạo Phật là cầu giác ngộ, cầu thành Phật quả; người chán đời đến với đạo Phật để nhờ câu kinh thâm diệu, nhịp mõ trầm hùng, tiếng chuông cảnh tỉnh mà lần lần cõi sạch mọi nỗi oán hờn.

Tóm lại, đạo Phật là đạo chung tất cả, nhưng thích hợp nhất là tuổi trẻ. Vì tuổi trẻ mới có đủ phương tiện thực hiện triệt để giáo lý cao siêu của Phật, và tuổi trẻ mới đủ bầu nhiệt huyết hăng hái quả cảm trên con đường tự giác, giác tha, dù gặp mọi gian nguy khó khổ. Do đó nên Phật dạy bốn pháp kiên cố đến quả Bồ-đề, “tuổi trẻ biết mộ đạo tu hành” là một trong bốn điều ấy vậy. Tuổi trẻ là tuổi thích hợp với đạo Phật, vậy những bạn thanh niên không nên luống phí thời giờ, phí thời kỳ quý báu ấy, đợi đến khi sức kiệt hơi tàn, có hối tiếc cũng không kịp. Phật dạy: “Người nói: Tôi còn trẻ cần phải chơi bời vui vẻ, đến ngày già sẽ tu. Nhưng cái chết có khác nào kẻ cướp cầm gươm bén theo rình rập người, một miếng mồi ngon

của nó; như vậy làm sao người chắc mà đợi đến ngày già dặng đưa tâm trí qua đường Đạo đức.



ĐỨC HỈ XẢ

Sống trên đầu trường nhân loại, trong cõi đời trần tục nhiễm ô, nếu ai cố ôm chặt lòng thù hận chấp nê thì không sao tránh khỏi cảnh lâm than đau khổ. Muốn thoát khổ được vui, con người phải gỡ bỏ những mối dây oán hận, tẩy sạch những vết nhơ ô nhiễm trong cõi lòng mình cho được nhẹ nhàng trong sạch. Phương pháp gỡ bỏ và tẩy trừ ấy là đức hỉ xả.

Hỉ xả là vui vẻ tha thứ những lỗi lầm mà người đã phạm đến ta, cũng như vui vẻ bỏ tất cả danh vọng, tài sắc cho đến thân mạng của ta, nếu thấy cần và lợi ích cho chúng sanh. Có tha thứ, lòng ta mới thênh thang, tim ta mới hòa nhịp cùng tim của mọi người, có xả bỏ, tâm ta mới thanh thoát và an tịnh.

Cuộc đời đen tối và sâu khổ nhất là cuộc đời của kẻ hay cau có, oán thù. Vì kẻ hay cau có thì trên gương mặt luôn luôn hiện đầy những nét nhăn gay gắt, đôi mi chau lại lộ vẻ khó khăn. Kẻ còn ôm nặng khối hận thù thì lửa hận thù thiêu đốt cả tim gan và buồng phổi của họ. Còn gì khổ đau hơn khi tim gan bị thiêu đốt. Còn gì xấu xí bằng khi gương mặt nhăn nhó, héo sàu. Sống trên đời này, nếu ta gặp điều trái ý liền mang lòng thù hận, thì chắc đời ta sẽ thấy toàn thù hận và oán hờn. Như Tý dùng lời thô bỉ mắng Thân, Thân cố trả thù phải dùng lời bi ối hơn, ban đầu còn trả thù nhau bằng miệng, kẻ trả thù bằng tay chân và sau cùng phải trả thù nhau bằng dao, búa. Khi sơ khởi chỉ là mối thù riêng của cá nhân, rồi lan dần đến mối thù chung của gia đình, của thân tộc. Cứ thế, oán thù chập chồng thêm mãi biết bao giờ dứt. Đức Phật dạy: “Lấy oán trả oán, oán mãi chập chồng; lấy ân trả oán, oán liền tiêu diệt.” Người trong lòng mãi ôm ấp hận thù thì lúc nào cũng tưởng chừng chung quanh đều là kẻ thù muốn hại mình, vì vậy họ sống những ngày đầy lo sợ. Chỉ có ai biết lấy ân trả oán mới mong dứt sạch được hận thù. Như người Đình Trưởng nước Lương trả thù người cào dừa mình bằng cách ra công tưới dừa cho người, nhờ đó mà hận thù dứt sạch.

Còn gì vui sướng hơn, kẻ có tâm lượng bao dung sẵn sàng tha thứ mọi lỗi lầm cho người. Khi nào trong lòng ta không còn một mảy may thắc mắc, không còn một chút bợn hận thù, đó là lúc ta hoàn toàn an lạc. Người mà lòng được thanh thoát nhẹ nhàng thì gương mặt vui tươi, lời nói thanh nhã, cử chỉ thư thái, toàn thân hiện ra một phong độ khả ái khả kính. Con người ấy có mấy khi phải buồn khổ, vì thế nên họ trẻ mãi, sống dai. Sách có câu: “Thù ghét là sâu một đục khoét người ta, làm cho người ta chóng xấu, chóng già, chóng chết; yêu thương và tha thứ là suối nước cam lồ tưới vào lòng người, làm cho người tươi đẹp, trẻ dai và sống mãi.”

Danh vọng, tài sắc... ở đời là những cạm bẫy chực hại người, nhưng vì nó có công năng hấp dẫn quyến rũ khiến người phải mê mẩn say sưa đề rồi chịu khổ, cũng như miếng mồi vì có mùi thơm hấp dẫn, con lươn phải lao đầu vào hom trúm. Phần đông người đời ngỡ rằng đuổi bắt tài sắc, danh vọng... là hạnh phúc, chớ đâu ngờ càng đuổi bắt nó càng chuốc khổ về mình. Đây, một chàng thanh niên ừ dột ngồi dưới lùm cỏ thọ, phải chằng chằng đã trật chân trên nấc thang danh vọng? Kia, một thiếu nữ sàu bi đứng dựa mé sông sâu, phải chằng vì tình duyên ngang

trái? Tóm lại, bởi đắm nhiễm sắc, tài, danh vọng... người đời phải luống chịu đau khổ.

Dứt bỏ những tham nhiễm là điều không phải dễ, mà dứt bỏ một cách vui vẻ lại càng khó hơn. Nếu ai mắt thấy sắc đẹp, tai nghe tiếng hay... mà lòng không ái nhiễm, ấy là bậc siêu nhân. Ngài Phù Dung Thiên sư nói: "... ngộ thanh ngộ sắc như thạch thượng tài hoa, kiến lợi kiến danh như nhãn trung trước tiết..." Nghĩa là: "... nghe tiếng hay, nhìn sắc đẹp như hoa trong đá, thấy tài lợi danh vọng như bụi rơi vào mắt..." Con người được như vậy mới hẳn là tự tại an vui. Chúng ta nhìn qua tượng đức Di-lặc sẽ thấy năm đũa nhỏ móc tai, chọc mắt... Ngài, mà trên gương mặt Ngài vẫn nở một nụ cười tự tại. Hình dáng ấy để tượng trưng cho người đã hỉ xả ngũ trần toàn vẹn. Đức Di-lặc không cười sao đặng, vì ngoại cảnh còn gì quyến rũ được Ngài, tâm Ngài lúc nào cũng an nhiên thì quyết định trên gương mặt hẳn luôn luôn hoan hỉ.

Tài, sắc, danh vọng... là vật bên ngoài, xả bỏ không lấy gì làm khó, đến như thân mạng là cái mà người phàm phu tuyệt đối mê yêu, muốn xả bỏ nó thì sự khó khăn lại gấp bội phần. Người đời vì triu mến thân nên đã gây biết bao tội lỗi, ngược lại: "Bồ-tát vì chúng sanh bỏ thân mạng dễ dàng hơn người tham lẫn bỏ một vắt cơm." (Luận Đại Trượng Phu) Người đã quên mình vì chúng sanh thì đối với sự khổ vui còn mất của thân mình không đáng kể, như thế là họ đã vượt khỏi cái khổ vì thân. Lão Tử nói: "Ngô hữu đại hoạn vị ngô hữu thân, ngô nhược vô thân hà hoạn chi hữu." Thật vậy, nếu không còn thấy có riêng mình thì còn hoạn gì làm cho mình khổ. Vui lòng bỏ thân mạng để cứu độ chúng sanh, đó là đức hỉ xả cứu kính.

Tóm lại, hỉ xả những oán thù cho lòng được nhẹ lòng thanh thoát, đó là cái vui của phàm nhân. Hỉ xả những tài, sắc, danh vọng... cho tâm được tự tại, đó là cái vui của bậc giải thoát. Hỉ xả thân mạng để cứu độ chúng sanh, làm cho tất cả chúng sanh được an lạc, đó là cái vui của bậc Bồ-tát. Người Phật tử quyết tâm dứt khổ tìm vui, phải tu đức hỉ xả theo thứ tự của nó, hỉ xả một phần là chúng ta được vui một bậc. Đến khi nào hỉ xả toàn vẹn rồi là ta được cái vui cứu kính. Như vậy, vui và khổ không phải do ai đem đến hay ban cho, mà chính ta tự tạo lấy.



ĐỨC THANH TỊNH

Muốn xây dựng một xã hội tốt đẹp mà không lo hoán cải con người, ấy chỉ là việc mò trăng đáy giếng. Nhằm mục đích xây dựng xã hội, đạo Phật bắt đầu hoán cải từng cá nhân, chẳng những trong hạng thành niên, mà đến hàng trẻ thơ non dại. Nền tảng tạo thành một con người tốt đẹp là thanh tịnh.

Thanh tịnh là trong sạch. Trong sạch không có nghĩa thoát ly ngoài cảnh trần tục, mà chỉ ở ngay trong cõi đời ô trược, nhưng không bị nhiễm ô, thế mới thật là trong sạch. Như hoa sen tuy nằm giữa đồng bùn nhớp nhúa, mà hương vị vẫn thơm tho. Vì thế khi nói đến đức thanh tịnh, đạo Phật hằng mượn hoa sen để biểu thị. Đức Phật nghiêm nhiên ngự trên đài sen. Muốn thực hiện đức thanh tịnh, người Phật tử tập dần từ thô đến tế, từ cạn đến sâu theo thứ tự: hành động thanh tịnh, ngôn ngữ thanh tịnh, và tư tưởng thanh tịnh.

*Hành động thanh tịnh. - Trước nhất người Phật tử giữ gìn thân thể sạch sẽ, sự ăn mặc vén khéo giản dị, cho đến khi đi đứng phải đoan chính; tránh mọi xa hoa, phù phiếm và vô độ. Mặc một bộ đồ bóng dạn, ướp nước hoa nồng nặc... cử chỉ ấy, đối với người Phật tử vẫn thấy không thanh tịnh chút nào.

Người Phật tử lập đức thanh tịnh, không bao giờ ý tài năng thế lực đánh đập, lấn hiếp người hay vật khi thấy họ thân cô, thế quả. Càng tránh xa hơn, đối với sự giết hại dù con vật nhỏ bé vô cớ, người Phật tử không nỡ giết. Vì đó là hành động xấu xa. Cho đến một cái nhìn ngạo nghễ, một cử chỉ khinh khi, người Phật tử cũng không khi nào có. Bởi vì một hành động xấu xa dù lớn, dù bé cũng có thể làm hoen ô đời trắng trong của người Phật tử. Họ tránh xa những cử chỉ xấu như người hiền tránh xa những đám ầu đả và đôi chối.

Những hành động bạo ác, người Phật tử không bao giờ làm, nhưng với cử chỉ lành, hành động tốt, họ tích cực hoạt động. Vì hành động thanh tịnh không phải chỉ bảo thủ riêng mình mà phải cứu giúp nâng đỡ mọi người. Bởi thế nên bàn tay Phật tử lúc nào cũng chực vuốt thẳng những nét nhăn trên trán cho kẻ thăm sầu, thoa dịu những vết thương cho người đau khổ và lau khô giòng lệ lăn trên má của cô nhi... Bàn tay ấy sẽ mở lồng cho đàn chim sắp bị nhổ lông được vỗ cánh tung bay về bầu trời cao rộng, vỗ về một con vật bị người hành phạt đau thương, cho đến lượm gai trên đường rộng và nhặt đá trên lộ quan... Tựu trung, mọi hành động trên đều nhằm mục đích cứu người, cứu vật.

*Ngôn ngữ thanh tịnh. - Lời nói là một lợi khí rất sắc bén, nó có thể giết người, giết mình một cách dễ dàng, nếu là lời nói ác. Nên Phật dạy: “Người đời lưỡi búa bén nằm sẵn trong miệng, sờ dĩ giết mình do lời nói ác.” Lời nói ác không chỉ mắng chửi, trù rửa... mà là nói lời ngọt như đường, êm như nhạc, nhưng để lừa bịp người, cũng là nói ác. Lời nói ác tức là bất tịnh, ô uế, nên người Phật tử không bao giờ để nó thốt ra nơi cửa miệng mình. Nếu lỡ vô tình hay bại trận vì cơn nóng giận đã thốt ra những lời thô ác, người Phật tử lấy làm nhục nhã, xấu hổ, phải chí thành sám hối và tuyệt đối không dám tái phạm.

Lời nói có thể là lưỡi kiếm bén giết người nếu trong tay kẻ bạo ác, thì nó cũng có thể là cây đuốc sáng đưa người ra khỏi rừng mê, hay hoàn linh đơn cứu

người trong con bệnh ngất nếu trong tay nhà đạo đức, kẻ từ tâm. Vì thế người Phật tử cần chỉ nói lời thô ác, nhưng thào thào nói những lời hiền hòa, êm dịu và chân thật. Rất cần những lời nói hiền hòa để khóa bằng hàm hồ thù hiềm đã đào sâu giữa mình và người, hoặc người với người. Có những lời êm dịu, ta mới khuyển lơn được những người uất hận khi gặp cảnh nghịch lòng, kẻ thất chí vì tình đời phụ bạc và tát voi được phần nào nguồn lệ thấm của người tật nguyên, khốn khổ... Nhờ lời nói chân thật mới xiển dương được chân lý và vạch rõ lẽ chánh tà. Tóm lại, tất cả lời nói có tánh cách giúp ích người, có lợi cho xã hội đều là lời thanh tịnh, người Phật tử phải hằng tập và nói những lời ấy.

*Tur tưởng thanh tịnh. - Động cơ chính gây nên tội ác, hoặc khiến đời sống con người phải ngẫu đục, nhớp nhơ trong biển sanh tử là tư tưởng; ngược lại, tạo vô lượng phước đức đưa con người đến quả thanh tịnh giải thoát cũng do tư tưởng. Tư tưởng thủ một vai trọng yếu nhất trong đời người. Người nên, hư, tốt, xấu, tiên, thối... đều do tư tưởng quyết định. Vì thế người Phật tử phải gạn lọc đào thải những tư tưởng xấu, tăng trưởng những tư tưởng tốt, để tâm hồn được thanh tịnh.

Muốn đào thải những tư tưởng xấu, ta phải anh dũng chiến thắng bọn giặc tham lam, sân hận, tự ái, ngã mạn..., xua đuổi chúng ra ngoài tâm giới ta. Bọn chúng được kêu một danh từ gọn hơn là “phiền não”, ngày nào bọn phiền não còn lẫn trong tâm ta, thì ngày ấy trí ta rối loạn, tâm ta vẫn đục. Phiền não là sóng, là cầu bọt, mà tâm là nước. Sóng dừng, cầu bọt lắng, tức là tâm nước trong. Sự ngẫu đục trong tâm hồn ta bởi phiền não tạo nên, ta có thể dùng một vài bằng chứng để minh xác nó. Một tên bọm móc túi, sờ dĩ dám thò tay móc túi người trước “thập mục sở thị” là vì nó chỉ thấy có tiền... hay nói bằng cách khác, nó trở thành tôi mọi của lòng gian tham sai sử. Nên chỉ lúc ấy, nó có thấy gì tù tội, biết gì xấu xa. Một bằng chứng nữa, khi ta gặp cảnh nghịch ý, cơn giận dữ nổi lên, khi đó ta còn đủ lý trí suy xét phải quấy nữa chăng, hay mặc tình để cho cơn giận dữ thúc đẩy? Nếu còn suy nghĩ kịp thì cơn giận tan, bởi đã nô lệ bọn quỷ sân hận, nên mới xảy ra cuộc xô xát bằng miệng, bằng tay. Người Phật tử muốn gạn lọc tư tưởng thanh tịnh quyết phải quả cảm, tích cực thanh trừng bọn giặc phiền não còn trú ẩn trong tâm mình.

Chẳng những thế, Phật tử cần tăng trưởng tư tưởng từ bi hỉ xả. Tâm ta chẳng khác một mảnh đất màu mỡ, nếu không có lúa khoai thì cỏ dại mọc. Cũng thế, khi ta nhổ hết cỏ dại phải giâm giống lúa khoai, nếu để đất trống thì cỏ sẽ mọc lại. Trong khi cực lực chiến đấu với những phiền não, Phật tử không quên tăng cường tâm từ bi, hỉ xả... vì đó là nước cam lồ để gột rửa những nghiệp cầu bọn phiền não đang khấn chặt trong tâm hồn ta. Và nó cũng là đám mưa tưới mát muôn loài đang bị lửa phiền não thiêu đốt.

Tóm lại, trong ba món thanh tịnh, tư tưởng là quan trọng hơn cả, do đó người Phật tử tu đức thanh tịnh, xem tư tưởng là phần thiết yếu nhất, gạn lọc tư tưởng thanh tịnh rồi, ngôn ngữ, hành động tùy đó mà thanh tịnh. Như nước ở hồ lọc trong rồi, khi mở vòi nào cũng đều chảy nước trong cả.

*

CON NGƯỜI THANH TỊNH HOÀN CẢNH CŨNG THANH TỊNH

Một khi thân tâm ta thanh tịnh, hoàn cảnh sẽ tùy thuộc thanh tịnh. Hoàn cảnh không nhất định tốt, xấu, nhơ, sạch tùy hành động tư tưởng con người mà chuyển theo. Một nhóm người văn minh trí thức dù ở nơi thôn dã hoang vắng, nhưng một thời gian cảnh ấy sẽ trở thành tốt đẹp, thị tứ. Trái lại, một bọn người rừng chẳng hạn, cho ở giữa đô thành hoa lệ, một thời gian đô thành ấy sẽ biến ra cảnh nhớp nhúa xấu xa, nếu họ không được cải thiện... Bởi thế, đạo Phật muốn cải thiện xã hội, cải thiện quốc gia trước tiên phải cải thiện con người. Muốn cải thiện con người, đầu tiên phải cải thiện tư tưởng. Như vậy tư tưởng, ngôn ngữ và hành động con người thanh tịnh thì chính cõi Ta-bà này đã thành Tịnh độ rồi, hay thế giới này chính là thế giới Cực Lạc vậy. Ta muốn sanh về Tịnh độ, thì chính ta phải thanh tịnh trước đã. Kinh có câu: “Tam nghiệp hằng thanh tịnh, đồng Phật vãng Tây phương.” Nghĩa là: “Thân, miệng và ý hằng trong sạch, sẽ đồng như chư Phật sanh về cõi Phật.” Thế mà, có một số người ước mơ sanh về cõi Cực Lạc mà miệng vẫn nói ác, tâm vẫn tham, giận... thật là trái lẽ. Tu bằng cách đó chỉ làm trò cười cho thiên hạ mà thôi. Người Phật tử chân chánh không mơ ước gì hơn, ước mơ con người mình được thanh tịnh, không tranh đấu nào bằng tranh đấu với phiền não ở nội tâm. Thắng được phiền não, toàn thân đều thanh tịnh, thế là vạn vật tùy tâm, sống một cuộc đời tự do tự tại.

Từ trên đây, đã thấy đức thanh tịnh là căn bản của người tu Phật, chẳng những căn bản của người tu, mà đức thanh tịnh cũng là cội nguồn của một xã hội văn minh; văn minh đúng với thật nghĩa của nó. Cho nên, bất luận trong đạo, ngoài đời nếu ai muốn cải thiện đời mình, cải thiện xã hội đều phải tu tập đức thanh tịnh cả... Nhưng gần nhất và cần yếu nhất là Phật tử, đã biết đi chùa, lễ Phật nghe kinh mà không áp dụng triệt để đức thanh tịnh vào đời sống của mình, thật là phản bội với tên Phật tử.



ĐỨC TINH TẤN

“Tinh” là chuyên, là thuần. “Tấn” là tiến tới. “Tinh tấn” là chuyên cần tiến tới theo một chiều hướng tốt đẹp, lợi ích, sáng suốt và an vui. Người Phật tử tu đức tinh tấn là tiến mạnh, tiến mãi trên con đường từ bi xa thăm, dưới ánh sáng mặt trời giác ngộ. Đức tinh tấn là một sức mạnh cả quyết, quả cảm, quét sạch, dẹp tan mọi trở ngại, mọi khó khăn để tiến tới mục đích tự lợi, lợi tha viên mãn. Nếu thiếu đức tinh tấn, con người sẽ là cánh bèo bấp bênh ngoài bể cả, là chiếc lá rơi lảo đảo theo chiều gió đưa!

*

1. ĐỨC TINH TẤN CẦN THIẾT CHO CON NGƯỜI

Em là một học sinh, buổi tối nọ gặp bài khó, em ngồi đọc năm bảy lượt mà không vô đầu. Thối chí, em vờn vai vài cái, rồi ngáp! Thế là con ma lười biếng sáp nhập vào người em. Khi ấy nếu em không biết dùng ngọn roi thần “tinh tấn” đánh đuổi nó ra, em xếp tập lại, đi xô mùng xuống rồi đánh ngon một giấc tới sáng. Thế là ngày mai, em phải bị thầy giáo quở phạt, chúng bạn chế nhạo. Một lần em đầu hàng ma “lười biếng”, nhiều lần cũng thế, tức là đời em sẽ đi lần đến chỗ hư!

Em là một Phật tử, hôm nay ngày chủ nhật, đúng 7 giờ em phải đi họp tại chùa, nhưng em nhớ những giờ lễ Phật phải qui, đứng trang nghiêm, giờ học giáo lý buồn buồn, em nghe hơi chán. Bỗng thằng Hỉ nhà bên cạnh lại rủ em đi xem chiếu bóng. Nó bảo: Sáng nay có xuất đặc biệt vào lúc 8 giờ, cuốn phim mới, hay, cười nôn ruột... Nếu không biết áp dụng đức tinh tấn vào lúc này, em sẽ theo bạn đi xem chiếu bóng. Đó là em đã bị con quỷ “phóng túng” nhập xác và làm chủ em. Chủ nhật này em trốn, chủ nhật sau em lấy cớ nghỉ luôn... như vậy đời em dần dần sẽ xa dần ánh sáng đạo đức, mà bước gần về bóng tối trụ lạc!

Ngoài ra, bác nông phu không tinh tấn là bỏ bê việc đồng áng. Anh công nhân không tinh tấn sẽ bị chủ đuổi có ngày. Một kỹ nghệ gia thiêu tinh tấn thì sự nghiệp không thành v.v... và v.v...

*

2. KẼ THÙ CỦA TINH TẤN LÀ MA “LƯỜI BIẾNG” VÀ QUI “PHÓNG TÚNG”

Con ma “lười biếng” nhập vào ai, người ấy tốt trở thành xấu, hay hóa ra dở, hiền lành trở nên hung dữ, sáng suốt biến thành ngu mê... Ngược lại, tinh tấn đến với ai, kẻ ấy hư hóa nên, xấu trở thành tốt... Nên tinh tấn và lười biếng chống nhau như tối và sáng, như trắng với đen. Có tinh tấn là không lười biếng, ngược lại cũng thế. Do đó, nên khi nào con ma lười biếng muốn nhập vào ta, ta phải cấp bách lấy roi thần tinh tấn mà trừ nó. Vừa thấy ngọn roi tinh tấn, bọn ma lười biếng đã chạy bay hồn.

Con qui “phóng túng” lại càng nguy hiểm hơn. Chúng lôi người xuống hố trụ lạc, thúc đẩy người chạy rong trong rừng ngũ dục và sau cùng chúng dìm người trong bể trầm luân kiếp kiếp đời đời. Ngược lại, “tinh tấn” là cái móc kéo người lên khỏi hố trụ lạc, là kim chỉ nam hướng người trở về con đường sáng suốt, khỏi lạc trong rừng ngũ dục, là chiếc thuyền vớt người khỏi bể trầm luân và

đưa lên bờ giải thoát. Vì thế, chúng đố kỵ nhau, không bao giờ chúng gặp. Nếu ai rước thần “tinh tấn” đến, thì “phóng túng” lánh xa, ngược lại cũng thế.

*

3. TẠI SAO TA PHẢI TINH TẤN?

- Chiếc thuyền người của chúng ta muốn về đở bên người và vượt lên bên Hiền, Thánh. Nhưng nó đang bị dòng nước lười biếng cuốn mạnh, ngọn gió phóng túng thổi đùa bấp bênh, sắp trôi về bể vô nhân phẩm. Nếu chúng ta không chuyên cần, không nỗ lực chèo chống nó về hướng đã định, thì nó sẽ chơi vui phiêu bạt không bến đỗ, không chỗ nương, rồi một ngày kia đình lay, ván mục, nó phải chìm lịm dưới đáy bể hư hèn. Ôi, còn đau đớn nào hơn, một kiếp người không định hướng! Vì thế, chúng ta phải tinh tấn và tinh tấn mãi mãi! Mỗi khi nhìn xuống con sông Cửu Long, thấy hình ảnh người chèo thuyền ngược dòng, trái gió, chúng ta nhớ đến đức tinh tấn, nguyện tiến mãi không ngừng.

*

4. TINH TẤN LÀ MỘT NGHỊ LỰC

Trên đường thiện đâu phải toàn hoa và bướm mà rất nhiều hàm hố, chông gai; nếu người không quyết tâm dừng tiến rất dễ ngã lòng lùi bước. Em đã sống trong gia đình một hoặc vài năm, em đã thấy những trở ngại khó khăn trong việc hành đạo. Nhưng nếu em là một Phật tử chân chánh, em luôn thực hành theo hạnh tinh tấn, thì những cái trở ngại ấy, em thấy không đáng kể. Đức Thích-ca ngót mười năm tìm đạo mà chưa toại nguyện, một hôm đến dưới cội bồ-đề, Ngài chỉ cội cây mà cả quyết rằng: “Ngồi dưới cội cây này nếu tìm không được đạo, thì dù xương ta tan, thịt ta nát, ta nguyện không rời khỏi chỗ ngồi này!” Do sức cả quyết ấy, hay do đức tinh tấn đó, sau bốn mươi tám ngày, Ngài chứng thành đạo quả. Mỗi khi bị con ma lười biếng cám dỗ, con quỷ phóng túng rủ rê, các em nên theo gương đức Thích-ca mà cả quyết rằng: “Trên đường đạo, đường thiện, dù tan thân mất mạng, ta không hề lùi bước!” Các em cương quyết được như vậy, bọn ma lười, quỷ phóng túng phải khiếp đảm le lười chạy dài. Hằng ngày tập được đức tinh tấn mãnh liệt ấy, các em sẽ thấy giữa đời không có việc gì khó. Các em “muốn là được, quyết là thành”. Đời các em sẽ có nghị lực phi thường, không còn nhút nhát, hồi hộp, nghi ngờ như khi xưa nữa.

*

5. KẾT QUẢ CỦA TINH TẤN

Phàm cái gì hề có đi là phải có đến. Mà tinh tấn là tiến tới theo chiều hướng tốt đẹp, lợi ích và an lạc, nên kết quả của nó cũng toàn tốt đẹp và an lạc. Em học trò tinh tấn sẽ thành tài đạt đức. Người làm thợ tinh tấn sẽ trở thành một tay kỹ xảo. Phật tử hằng tinh tấn sẽ được đức hạnh đầy đủ, phước tuệ viên thành. Tóm lại, tất cả sự thành công trên đường tu thân sửa mình, trong việc thiện đều do tinh tấn quyết định. Bao nhiêu vị Hiền Thánh, bao nhiêu bậc giác ngộ đều do lò tinh tấn đúc nên.

Tóm lại, từ trên đến đây, các Phật tử đã thấy tinh tấn là then chốt của đạo làm người, của đạo từ bi. Tinh tấn là một sức mạnh, là sự định đoạt đời người trên đường vinh quang, trong bầu không khí ngát hương thanh tịnh.



NGƯỜI TU PHẬT PHẢI LÀ KẺ CHÁN ĐỜI CHẴNG ?

Có một số người muốn lên án đạo Phật, không biết gì hơn, họ mượn danh từ “chán đời” gán vào đạo Phật. Thế rồi họ oang oang lên rằng người tu là kẻ “chán đời”, đạo Phật là đạo “chán đời”... Phản ứng lại, một số Phật tử nồng nhiệt bênh vực đạo, cực lực phản đối và đính chánh: “Người tu là yêu đời...” Chúng ta hãy gạt ngoài tình cảm, lấy lý trí xét đoán thử người tu Phật phải là “chán đời” không?

Trước ta hãy định nghĩa “chán đời” là thế nào? - Theo nghĩa thông thường mọi người hiểu, “chán đời” là kẻ không bằng lòng xã hội thực tại.

Có hai hạng “chán đời”. Một hạng, vì không thỏa mãn tham vọng, bất lực trước cảnh trái nghịch đâm ra chán ghét xã hội. Một hạng vì thấy sự mục nát của xã hội, đủ khả năng cải đổi, nên chán cái cũ, xây dựng cái mới. Tỷ dụ: Có một cái nhà mục nát hư rách và bần thủ, nắng không có chỗ ẩn, mưa không chỗ đụt, lại hôi hám thối tha. Trong nhà ấy có ba người ở. Người thứ nhất thì lười biếng, cho rằng số kiếp đã định, phải sao chịu vậy, rồi cứ đùa giỡn say sưa với cảnh đen tối ấy. Người thứ nhì, mỗi khi bị gió lồng mưa lợt thì chắc lưỡi hít hà, đâm ra căm tức muốn xô cho ngã, đập cho tan cái nhà oan nghiệt này, mà trong tay không có một đồng xu, một cây tre, một miếng lá... Người thứ ba nhận rõ sự khổ sở, sự bần thủ, không cam chịu sống mãi trong cảnh tủi cực này, nhất định thay đổi cái nhà mục nát nhớp nhúa bằng cách dành dụm tiền, tìm vật liệu để xây dựng lại chắc chắn tốt đẹp, cho mình và anh em mình ở khỏi khổ. Ba anh em trong nhà này, là đại biểu ba hạng người trong xã hội. Người thứ nhất là hạng người chạy theo dục lạc, không có một ý niệm gì về cuộc đời cả. Người thứ hai là hạng người chán đời, vì không thỏa mãn tham vọng và bất lực. Người thứ ba là hạng người tinh tấn, thấy sự mục nát của xã hội, chán cái cũ, xây dựng cái mới.

*Hạng người chạy theo dục lạc: Họ nói là yêu đời, kỳ thật họ chỉ yêu dục lạc mà thôi. Vui mình trong dục lạc, họ chỉ sống có ngày nay mà không có ngày mai. Họ nhìn đời qua lớp sơn bên ngoài, nên say sưa mê mết. Nếu ai nói cái gì khác hơn sự hưởng dục lạc, họ không ngần ngại gán cho danh từ “chán đời yếm thế”. Ai khuyên họ làm lành lánh dữ, họ chế nhạo là lên mặt “thầy đời”. Thấy ai khổ sở khuôn mình trong đạo đức, họ cười là bọn “dại khờ”... Mục đích của họ không ngoài thỏa mãn dục vọng nhất thời. Giá trị của họ là hưởng được nhiều khoái lạc. Bởi thế, nên cái nhìn, cái nghĩ của họ không quá một tấc, một gang. Và suốt đời không làm gì khác hơn là lo cho thằng người của họ. Thế mà, gặp ai họ cũng vỗ ngực ta đây là yêu đời. Hai tiếng “yêu đời” là cái bia danh dự nhất, để họ nêu lên trước quần chúng.

*Hạng người chán đời vì không thỏa mãn tham vọng và bất lực: Hạng người này nhìn đời bằng cặp mắt oán ghét, cuộc đời toàn xấu xa bỉ ổi, mọi người trong xã hội là kẻ thù của họ. Vì thế, họ muốn trốn một nơi nào, mà không có người bén mảng đến. Tại sao có quan niệm này? - Bởi vì:

-Hoặc họ là người đã đổ bạc vạn để mua chức quan (theo thời mua quan bán tước) mà không đắc cử. Tiền đã sạch, của đã không thì còn gì mà không chán ghét xã hội.

-Hoặc họ là một quan chức bị thái hời. Khi xưa ra đường có kẻ vờng người hầu, mà nay chỉ chiếc gậy quéo với cặp chân trần, thì tài nào họ không chán đời khinh bạc.

-Hoặc họ là một thí sinh, bao nhiêu sinh lực đều dồn vào sự học; đến năm thi, đặt hết hy vọng vào cái cấp bằng để có sở làm, được cơm no áo ấm, thế mà thi trượt! Trượt một lần, hai lần... mắt họ đã hoa, nhìn trước cả một bầu trời đen tối.

-Hoặc họ là người đang nặng lời biển hẹn non thề; bỗng không, ai đành ăn nguyên nuốt hẹn, để họ sớm hờn duyên, chiều tủi phận. Lòng uất hận tràn trề, họ thiếu suy xét, làm tưởng mọi người đều xấu xa hèn mạt...

Tóm lại, vì không thỏa mãn dục vọng, công danh v.v... nên đâm ra chán ghét đời. Những người này, không phải sẵn lòng chán đời, bởi họ tham cầu những cái gì trên đời mà không được, nên sanh hờn ghét. Nếu những điều họ muốn mà được như ý, thì họ còn mê đời hơn ai nữa.

*Hạng người chán đời vì thấy xã hội mục nát, quyết thay cũ đổi mới: Hạng người này lòng thương không bờ bến, nhìn thấy sự lầm than đen tối của đồng bào, của nhân loại, quyết hy sinh đời mình để khóa bằng những hầm hố chông gai, đưa nhân loại đến nơi vinh quang an lạc. Những vị điển hình của hạng người này:

-Đức Khổng Tử, vì chán cái xã hội mục nát của thời Xuân Thu nên quên nhọc nhằn, nay ở Lỗ mai về Vệ cho đến Tống, Trần... và chịu vất vả ngồi dạy học trò, biên chép kinh sách để mong văn hời Nhân đạo.

-Đức Jésus Christ, vì chán sự cai trị khắc nghiệt của người La Mã, chế độ giai cấp bất công của đế quốc Do Thái, nên không nệ vào tử ra sanh đi giảng đạo Bác ái.

-Ông Tôn Văn, vì chán cái xã hội hủ bại của nhà Thanh, nên mới vận động cách mạng khởi nghĩa năm 1911 để thành lập Tam dân Chủ nghĩa.

-Đức Thích-ca, vì chán giai cấp bất bình đẳng của Ấn Độ thời ấy, chán lòng sân hận thù oán của loài người, chán cái si mê mù mịt của chúng sanh, nên vất bỏ cả ngai vàng ngôi báu, lia vợ đẹp con yêu, ngót mười một năm tìm đạo trải qua nghìn vạn hiểm nguy. Sau khi đã thấy đạo, được phương pháp cứu khổ chúng sanh, Ngài dãi dầm sương nắng ngót bốn mươi chín năm, đem tinh thần bình đẳng thay cho giai cấp bất bình, lấy từ bi thay cho sân hận oán thù, dùng trí tuệ thay cho si mê mù mịt. Thế là, Ngài đã cải thiện xã hội bất công đen tối của loài người, trở thành xã hội lành mạnh tốt đẹp cho toàn thể dân sinh.

Tóm lại, sống trong cảnh khổ mà không tự biết, cứ say sưa theo dục lạc khói mây là kẻ mù quáng. Ôm lòng tham trèo lên cây thang danh vọng, tài, sắc... rồi trượt chân đổ ngã, dập đầu toác trán, mới nhận ra nỗi khổ, nhưng chỉ biết kêu khóc, oán hờn là kẻ khiếp nhược. Nhận chân sự khổ rồi đem hết khả năng hoán cải xây dựng biến khổ trở thành lạc là bậc Thánh nhân, là người giác ngộ. Như thế, ta ngại gì không dám thừa nhận người tu là “chán đời”, đạo Phật là “đạo chán đời”.

Chán để xây dựng, để đem hạnh phúc cho chúng sanh ; chứ không phải chán để
khóc than, thù hận như họ làm hiểu.



THẾ NÀO LÀ ANH HÙNG ?

“... Chí những toan xẻ núi lấp sông,
Làm nên đáng anh hùng đâu đấy tở...”

Nguyễn Công Trứ

Bạn là một thanh niên, bạn có chí khí anh hùng, và bạn tưởng tượng bạn sẽ là anh hùng. Vâng! Bạn sẽ là anh hùng. Nhưng phải làm thế nào để thành một “anh hùng thật sự”. Tôi nói anh hùng thật sự, để bạn khỏi làm những anh hùng chỉ có tên, có tiếng, có oai ở bên ngoài.

Để dễ bàn luận, chúng ta cần hiểu nghĩa căn bản của hai chữ anh hùng. Anh hùng là gì? _ Anh hùng là người tài năng xuất chúng, công to, đức cả khiến mọi người đều kính phục.

Thế mà giữa xã hội này, mỗi người quan niệm anh hùng theo mỗi cách. Do đó nên khi ngồi chung nhau thảo luận, thì mỗi người đều tự vỗ ngực xưng ta đây là “anh hùng”.

Bác Phó vào xóm rượu trà, cờ bạc tiền lưng hết sạch mà lại say sưa, ngã bờ té bụi. Về nhà vợ con cần năn, bác lại nổi giận đùng đùng, trợn mắt phùng mang, đánh đập vợ con chạy tứ tán. Ra oai như vậy, bác thấy bác là anh hùng.

Anh Hảo, trước mặt các cô thiếu nữ, anh vãi tiền như cát để mua một trận cười. Và lúc đó, nếu có ai bình phẩm hành động cuồng dại của anh, anh quyết một mắt một còn tranh hùng với kẻ ấy, để cho những nàng tiên kia thấy chí khí và tài năng của anh. Ở trường học này, anh xem mạng sống nhẹ hơn bong bóng. Và dù phải lao mình vào hang beo, miệng cọp, anh cũng coi thường. Vì anh cho làm được như thế là anh hùng.

Ông Bạo, vì tranh hơn thua việc làm ăn với bạn đồng nghiệp mà sanh cãi vã, ông nổi nóng chạy về nhà lấy búa, đến đập vào đầu người kia phun máu, rồi ông phải ngồi khám. Làm được vậy, ông cũng tự đắc mình là anh hùng.

Cậu Tài, dăm mê tửu sắc, bỏ học hành, bị cha mẹ rầy mắng. Cậu tìm dao đâm họng tự tử. Thái độ đó, cậu thấy rất là anh hùng... Tóm lại, trong xã hội có vô số bọn “anh hùng rơm” như vậy.

Đến những kẻ có chút gan dạ, nhân thời loạn lập bè, kết đảng, cậy thế, ý quyền, tự xưng hùng, xưng bá, may ra được lúc đắc thời, đắc thế, họ sẽ vỗ ngực xưng ta đây là anh hùng. Đó là nhóm “anh hùng thời cuộc”.

Sức mạnh của Lý Ngươn Bá, chuyển cặp chùy gần như lay trời, động đất, một tiếng hét muôn quân đều cúi rạp. Nhưng vì một con phần nộ không đâu, ông ném cặp chùy để tự sát. Tài cao chàng Lữ Bố, trước vạn quân không hề nao núng, giết kẻ địch như lấy đồ trong túi, thế mà vẫn đắm đuối vì sắc đẹp của Điêu Thuyền... Chinh phục hàng mấy triệu người, nhưng phải phủ phục trước một mỹ nhân, hay con phần nộ, là hạng “anh hùng sức khỏe”.

Lấy tiết nghĩa làm mục tiêu, giàu sang không thay lòng, lâm nguy không nhụt chí, thành công mà mất tiết nghĩa không màng, vong thân mà còn tiết nghĩa mới toại, đó là hạng anh hùng tiết nghĩa. Người điển hình cho hạng anh hùng này, ta thấy có Quan Vân Trường thời Tam quốc Trung Hoa. Vân Trường lúc ở với

Lưu Bị cũng như khi về với Tào Tháo, lòng vẫn không đổi thay. Đánh với Huỳnh Trung trăm hiệp không phân thắng bại, khi ngựa sảy chân ném Huỳnh Trung xuống đất, Ngài liền dừng đao, không giết kẻ sa cơ. Tào Tháo là kẻ thù nguy hiểm, mà lúc thất thế lộ bộ trong nẻo Huê Dung, Ngài cam chịu tội, để tha người cùng lộ. Cho đến đi đường cái, về đường cái, thà chết chứ không khiếp nhục. Những cử chỉ ấy, những thái độ ấy, Ngài đã hiển nhiên thành một vị anh hùng của A Đông. Nói về khỏe, Ngài đâu hơn Lữ Bố; nói về trí, Ngài sao bằng Khổng Minh. Thế mà, mọi người đều sùng thượng Ngài là vị Thánh, kính cẩn tôn thờ Ngài. Ngài là một vị anh hùng bất tử trong hiện tại cũng như suốt vị lai. Trong bài ca khen Ngài có câu:

“... Trung nghĩa tham thiên địa. Anh hùng quán cổ kim...”

Ngài chỉ tiết chế phần nào lòng tham, để đưa đời Ngài đi theo chánh nghĩa, mà được mọi người quý chuộng dường ấy; huống nữa, người tiết chế toàn vẹn tham, sân, si để đem đời mình phụng sự cho nhân loại, thì cao quý biết ngần nào!

Lão Tử nói: “Thắng nhân giả lực, tự thắng giả cường.”

Thực vậy, thắng người chỉ là vấn đề sức khỏe hay mưu chước xảo quyệt. Anh yếu tôi mạnh, tôi có thể lấn át được anh; anh thật thà chất phác, tôi mưu thần chước quỷ, tôi sẽ hơn được anh. Nhưng đó chỉ là vấn đề bên ngoài. Về nội tâm, một lần tôi hơn anh, là một lần tôi đã thua tôi. Vì anh yếu, tôi mạnh, tôi ý sức mạnh hiệp người yếu, đó là lòng “khinh mạn” đã làm chủ tôi. Anh thật thà, tôi xảo quyệt, ý trí khôn xảo của mình, tôi lường gạt anh, là tôi đã làm nô lệ cho lòng “tham lam”. Tôi lấn át, lường gạt anh, anh thua tôi nhưng chưa hẳn là anh phục tôi. Để lòng “khinh mạn”, “tham lam” làm chủ, tôi đã thật sự đầu hàng nó. Vì thế, thắng người chưa phải là mạnh.

Thắng mình mới thật mạnh; trước một vẻ đẹp yêu kiều, bạn giữ lòng không xao xuyến. Sấp nắm trong tay một mối lợi khổng lồ nhưng không hợp đạo nghĩa, bạn bỏ qua không chút hối tiếc. Đời bạn hoàn toàn trong sạch mà bỗng nhiên một đứ đả thất phu vô cơ thóa mạ bạn, lúc đó bạn vẫn giữ lòng an tịnh không chút rạo rực... Những việc đó bạn nghĩ có dễ làm chăng? Người tầm thường có thể làm được không? _ Chắc bạn cũng đồng ý như tôi, người thắng được lòng mình một cách quả cảm, đời đời phải có một nghị lực phi thường, một bản lĩnh xuất chúng. Vì thế, người thắng được lòng mình mới thật là người mạnh.

Đây tôi giới thiệu bạn một phương pháp làm “anh hùng thật sự”, “anh hùng muôn đời”. Muốn làm vị anh hùng này, trước bạn phải tập tu đức nhẫn nhục. Nghe nói đến nhẫn nhục, bạn đã bật cười!... Khoan! khoan! Bạn đừng cười vội. Tôi biết bạn sẽ bảo: “Tôi thanh niên đâu phải như những ông già bạc nhược, mà mỗi cái bảo phải nhẫn nhục.” Vâng! Bạn là thanh niên, nhưng bạn đừng lầm hiểu nhẫn nhục là hèn yếu khiếp nhục. Nhẫn nhục là một “khả năng chịu đựng”. Có chịu đựng được mọi thử thách, mọi thống khổ, mọi bực dọc... người ta mới giàu nghị lực, mới đủ kinh nghiệm, mới tiến lên bậc Hiền, Thánh và xứng đáng là anh hùng.

Một em bé ôm tập đến trường, nếu không chịu đựng nổi sự rầy phạt của ông thầy, em có thể biết chữ chăng? Một nhà thương mãi, nếu không chịu đựng được tiếng chê khen của khách hàng, những lỗ lỗ, nhà thương mãi ấy có làm giàu

được không? Một kỹ nghệ gia, nếu không chịu đựng được sự hư hao thất bại, sự thối nát của nhân công, có thể lập nên những xí nghiệp vĩ đại chăng?... Tóm lại, ở giữa xã hội này, trong mỗi ngành, mỗi nghề, nếu người không có sức chịu đựng, thì không làm được việc gì cả.

Chịu đựng được ngoại cảnh chưa phải khó, chịu đựng được nội tâm mới thật ngàn lần khó hơn. Tôi đang ngồi chơi, vô cớ một người đến thóa mạ tôi. Khi ấy, tôi chửi mắng lại họ là khó? Hay tôi giữ lòng phẳng lặng không cho cơn giận dấy lên là khó? Người chửi mình, mình chửi lại, việc ấy trẻ con lên ba cũng thường làm. Người chửi mình, mình vẫn giữ thái độ bình thản, lòng không rạo rức, mới thực khó. Điều này, chỉ những bậc Thánh nhân, những hạng anh hùng mới làm được. Muốn làm anh hùng, bạn phải làm những việc các bậc anh hùng đã làm. Còn việc hàng ngày của trẻ con ấy, bạn nên tránh xa; nếu bạn làm theo, bạn đã trở thành trẻ con nốt!

Chắc bạn sẽ băn khoăn hỏi tôi: Tại sao các bậc Thánh nhân chịu đựng được những cái khó chịu đựng ấy? _ Thừa bạn! bởi các Ngài dồi dào nghị lực, sáng suốt nhận định lẽ phải nên chịu đựng rất dễ dàng. Bằng chứng, đức Thích-ca một hôm đang giảng đạo, bỗng một kẻ ngoại đạo đến nhục mạ Ngài. Ngài yên lặng không đáp, gương mặt tươi tỉnh như không. Nói mà không người đáp, khác nào nhóm lửa giữa hư không, kẻ ngoại đạo bức tức hỏi Ngài: “Tại sao tôi nhục mạ ông, mà ông không trả lời?” Phật ung dung đáp: “Này người! Người đem một món quà đến cho ta, ta không nhận, món quà ấy về ai?” Người ngoại đạo đáp: “Tôi cho ông, ông không nhận là về tôi.” Phật bảo: “Cũng thế, người nhục mạ ta, ta không nhận thì người tự chuốc họa vào mình.” Một hôm đi dạo phố, bạn gặp người điên rồ đánh bạn. Trường hợp đó, bạn nghĩ sao? Đánh lại họ chăng, hay chạy tránh họ? _ Nếu bạn nhận bạn là người trí, bạn chỉ yên lặng lánh xa họ. Vì họ đã là điên mà mình chống cự họ, mình cũng điên nốt. Cũng thế, giữa đời này những kẻ gây sự vô cớ, khác nào người điên kia. Ta là người trí nên tránh họ, mà không nên chống đối.

Người tu đức nhẫn nhục không những chịu đựng những cơn phẫn nộ không cho dấy khởi, mà bất cứ điều gì làm cho tâm hồn xao xuyến rạo rức đều chịu đựng để dần ép chúng trở về trạng thái yên tĩnh. Nhẫn nhục là một cách súc tích khí lực điều khiển thân tâm mình. Người làm chủ được mình là một sức mạnh vô biên. Phật dạy: “Thắng một vạn quân, không bằng thắng mình, thắng mình mới là chiến công oanh liệt.”(Kinh Pháp Cú)

Người đời chỉ mong chinh phục kẻ khác, chinh phục ngoại cảnh mà quên đi nội tâm. Khác nào con trong nhà không dạy, không răn, mà đi dạy răn con người hàng xóm, thật là một việc viển vông. Bắt nạt người cung kính, tuân lệnh mình, mà mình nô lệ thất tình lục dục, thì còn tai hại nào to hơn! Ông A có uy quyền, có thế lực, ai cũng sợ, cũng khiếp, bảo điều gì ai cũng phải theo. Như vậy nếu ông A bị nô lệ lòng tham, chúng ta thử nghĩ, những kẻ dưới tay ông sẽ là gì? _ Phải chăng sẽ là những con chó săn đang lao mình trong rừng rậm. Trong xã hội này, nếu ai cũng muốn tạo uy quyền bên ngoài, mà không thắng được bên trong, thì xã hội sẽ ra sao?

Tóm lại, tạo uy quyền bên ngoài tuy khó, nhưng đã lắm người tạo được. Điều phục nội tâm là chuyện khó gấp bội lần hơn, chỉ những bậc Thánh nhân, những vị anh hùng mới làm được. Vì thế, đức Thích-ca chưa từng cầm gươm lên ngựa chinh phục một ai, chỉ ngồi tĩnh tọa dưới cội bồ-đề, chuyên gạn lọc nội tâm, mà Ngài đã được hiệu “Điều Ngự Sư” hay đấng “Đại Hùng Đại Lực”. Ngài là một vị “Anh hùng muôn đời”. Tôi mong bạn, một thanh niên của nước Việt Nam, bạn hãy dẫn đo cẩn thận, trước khi bạn tập làm “anh hùng”.



PHƯƠNG PHÁP LẬP NGHIỆP VĨNH CỬU

Đã làm người, ai không muốn lập công danh hiển hách, sự nghiệp vẻ vang để lưu truyền vạn đại. Sự ước mong là thế, nhưng trên đường lập nghiệp đã biết bao người, hoặc đuối sức quần quai tắt thở bên vệ đường, khi nhìn thấy thành trì sự nghiệp còn xa lắc; hoặc đã rồ chân, sầy trán mà tìm không thấy bóng thành trì sự nghiệp ở đâu, rồi âm thầm nuốt hận quay về với hai bàn tay trắng và gương mặt hốc hác héo sầu. May ra, cũng có vài người đến thành sự nghiệp, nhưng khi đến nơi nó đã trở thành giả ảnh tan theo như sương mù buổi sớm, bọt nước chiều hôm.

Tại sao có những cuộc dở dang và thất bại ê chề trên con đường tìm sự nghiệp?

*Là vì động cơ lập nghiệp của người đời là lòng tham, mà lòng tham không bờ bến, còn sức người có chừng; nên chi đều thất vọng. Người ôm lòng tham chạy tìm sự nghiệp, thì ôi! Khác gì kẻ mang kiếng xanh soạn tìm tờ giấy trắng, biết bao giờ gặp được. Ngày xưa có một nhà vua muốn xem thử lòng tham của người lên đến độ nào. Ông ra lệnh cho một lực sĩ rằng: “Từ mai sớm khi mặt trời hừng mọc, cho đến chiều hôm khi mặt trời vừa lặn, người chu vi đất được bao nhiêu ta sẽ cho người hết.” Chàng lực sĩ hớn hờ lui về, dự bị lương thực dùng một ngày. Hôm sau vừa sớm tinh sương, chàng chực sẵn trước đền vua. Mặt trời vừa ló dạng, chàng cầm đầu chạy. Chàng chạy hăng quên cả cơm nước. Mặt trời đã đứng đầu, chàng nhìn quay lại thấy khu đất còn nhỏ xíu. Bóng đã ngả dài, tranh thủ với thời gian, chàng chạy nhanh hơn, cho đến thân hình chàng chỉ còn là một vật chao động dưới bóng mặt trời. Vàng ô vừa kê đầu núi, chàng vận dụng hết tàn lực chạy cho đến đích, khi mặt trời vừa lặn. Đến đích, thì ôi! Chàng chỉ còn là một xác không hồn.

Lại nữa, nền móng và nguyên liệu xây cất sự nghiệp, người đời đã đặt và dùng sai lầm, nên chỉ sớm đổ vỡ. Tòa lâu đài sự nghiệp họ đặt trên vũng bùn tham lam, nguyên liệu xây cất tòa lâu ấy, toàn bằng xương và máu thì làm sao thành tựu vững bền được! Bằng chứng, sự nghiệp của Tần Thủy Hoàng ở Trung Hoa hồi thế kỷ thứ III rất to tát và vĩ đại, nhưng kết tinh bởi lòng tham lam và xây đắp bằng xương máu của muôn dân, nên chi ông cố tìm mọi phương thế để gìn giữ nó, mà rốt cuộc cũng không trường tồn. Đến công nghiệp vẻ vang và oai hùng của Napoléon ở Pháp vào đầu thế kỷ XIX, cũng do động cơ tham lam vô bờ bến của ông. Muốn thôn tính hết các nước Âu châu, nên công nghiệp ấy chóng tàn như hoa phù dung buổi sáng, và sau cùng ông bị an trí tại đảo Sainte Hélène. Lại giữa thế kỷ XX, sự nghiệp rực rỡ nhất thời của Hitler đã làm vang động thế giới, nhưng cũng bởi lòng tham muốn làm bá chủ thế giới, nên ước nguyện chưa thành mà đời ông đã mai một... Có câu: “Xây dựng sự nghiệp mình trên xương máu của người chỉ là mầm tan hoại.”

Như trên đã thấy, càng tham lam bao nhiêu thì càng chóng tan hoại và đổ vỡ bấy nhiêu. Vậy chúng ta không nên dùng động cơ tham lam gây dựng sự nghiệp, mà cần phải lấy nguyên liệu từ bi đắp xây thành trì sự nghiệp thì mới kiên cố và trường tồn. Bởi vì kẻ tham lam muốn lập nên nghiệp cả, bao giờ cũng chăm lòng tóm thâu vợ vệt của người về mình, mà tóm thâu vợ vệt càng nhiều thì gây

oán, kết thù càng lắm. Đã có oán thù, là có người manh tâm phá hoại, rồi một người cố giữ gìn, mà cả nghìn muôn người quyết phá hoại, thì dù gian hùng như Tào Tháo, mưu trí như Khổng Minh cũng không tài nào giữ nổi. Ngược lại, lấy từ bi làm động cơ lập nghiệp, tức là lấy sự ban ân bố đức cho người làm sự nghiệp mình. Tuy nhiên đem tiền của và hạnh phúc mình tung vãi cho người là đời mình sẽ thấy khổ sở và thiếu thốn; nhưng một nụ cười nở trên môi người đói khát khi được chén cơm, một cái nhìn tri ân của người vừa thoát nạn, một cái chào cảm mến của người lạc lối khi được đưa đường... bấy nhiêu ấy là nguồn hạnh phúc vô biên, là của tiền vô lượng của chúng ta vậy. Sự nghiệp ấy mới nhìn qua như không có, nhưng kỳ thật nó có rất nhiều. Bởi vì, thói thường người đời hễ thương mến ai thì muốn ủng hộ, bảo vệ cho người ấy được an vui. Chúng ta đã gieo rắc tình thương khắp mọi người thì sự an vui đến với chúng ta vô lượng. Thế là sự nghiệp vĩ đại và vĩnh cửu chớ gì!

Hơn nữa, người có lòng từ bi không thấy hạnh phúc và sự nghiệp riêng mình, mà chỉ thấy hạnh phúc và sự nghiệp chung của tất cả chúng sanh. Như vậy, càng gây cho chúng sanh được nhiều hạnh phúc, nhiều sự nghiệp, thế là hạnh phúc và sự nghiệp mình càng to. Đức Thích-ca xa lìa đài vàng ngôi báu, chối bỏ tất cả hạnh phúc riêng, Ngài chỉ ôm bình bát đi xin ăn để gieo rắc tình thương và cảm hóa nhân loại. Do đó, mà khắp năm xứ ở Ấn Độ thời ấy, từ vua chúa đến quan dân đều tôn kính Ngài là bậc Từ phụ, sẵn sàng hiến dâng những ngôi vườn đẹp đẽ, để Ngài làm nơi giảng đạo. Cho đến ngày nay cách Phật đã trên hai mươi lăm thế kỷ, mà hầu khắp các nước trên thế giới đã xây cất biết bao ngôi chùa nguy nga tráng lệ để phụng thờ Ngài và trên sáu trăm triệu người kính thành, tôn Ngài là đấng cha lành. Nên trong kinh có câu: “Xả tất cả sẽ được tất cả” là thế.

Tóm lại, chúng ta phải sáng suốt không nên nhìn thiên cận ở sự nghiệp nhất thời mà bị lòng tham lam sai sử, rồi cả đời luống lao tâm tiêu tứ, kết quả chỉ chuốc lấy đau khổ. Chúng ta phải tung vãi hạnh phúc mình cho mọi người, gieo rắc tình thương cùng khắp nhân loại, ấy là thứ hạnh phúc chân thật, sự nghiệp vĩnh cửu của mình đấy. Một Phật tử đã biết áp dụng điều này, Vua A-dục, nói: “Ta xem hạnh phúc của chúng sanh là mục tiêu thứ nhất ta phải tranh đấu.”



GIAN LAO KHÔNG LÀM TA NHỰT CHÍ

Bạn với tôi là cùng màu áo, chung thờ một lý tưởng. Đã lâu chúng ta không gặp nhau, hoặc đã gặp mà không có dịp trao đổi ý kiến cùng nhau. Hôm nay ngày hoan hỉ đã về, lòng tôi thấy nao nao, nhớ đến bạn và cần nhủ đôi lời cùng bạn, gọi là thực hiện phần nào điều KIẾN HÒA ĐỒNG GIẢI của đức Từ Phụ đã dạy chúng ta.

Bạn ạ! Trên đường học đạo thật xa diệu vợi, chúng ta tiến bước đã dẫm phải bao mũi gai nhọn cản trở, và hiện thăm thẳm những hố sâu, sừng sững những vách đá chơi voi chặn lối đi của chúng ta. Ở trường hợp này, bạn xử trí thế nào? Lùi lại chẳng? Hay hăng hái tiến tới? Chắc bạn sẽ đồng thanh với tôi, chúng ta không thể lùi lại, mà vẫn anh dũng tiến lên, vì đó là hướng ta nhắm. Bảo thành đã hiện trước mắt ta rồi, dù phải tan thân mất mạng, chúng ta cũng được hài lòng, vì cái chết đó làm tăng thêm giá trị ta và đưa ta vượt lên một nấc khá cao trên cây thang đạo hạnh.

Bạn thử nghĩ! Những học sinh trung học, sinh viên đại học chịu biết bao khổ sở do những cuộc thi hành phạt. Có đôi khi, họ phải gạt nước mắt, cho đến muốn tự tử là khác. Như vậy người bày ra cuộc thi, phải chẳng vì muốn ngăn bước tiến của họ? - Nhất định là không. Đó là những cuộc thử thách để khuyến khích họ cố gắng thêm, là cây thước để đo trình độ và khả năng của họ, cũng là làm tăng giá trị của họ vậy. Nếu một sinh viên đủ lý trí, có sợ thi khó mà bỏ học chẳng? Có cuu lòng oán hận người khảo hạch mình không? - Chắc là không, họ sẽ mang ơn những người khảo hạch, vì nhờ đó mà họ tiến thêm.

Lại nữa, một chiến sĩ, vì bảo vệ non sông tổ quốc và rạng danh cho giống nòi, nên xem thường chết sống, lăn mình vào rừng bom đạn. Nếu một chiến sĩ mặc bộ nhung phục bóng láng, cỡi con bạch mã thật xinh, mỗi khi ngồi trên lưng ngựa xem rất oai vệ, nhưng suốt đời chỉ ăn với ngủ, thì còn gọi được là “chiến sĩ” chẳng? Cố nhiên, người chiến sĩ muốn được ngày khải hoàn rực rỡ: mỗi nhịp ngựa là hăng vạn tiếng hoan hô, hoa bội tinh bùng nở trên ngực, trước muôn triệu cặp mắt nhìn quên nháy và ước mơ, thì phải lăn mình trong ngàn tên muôn giáo, xem cái chết nhẹ hơn làn gió thoảng. Như vậy, những nguy hiểm gian lao đối với người chiến sĩ anh dũng sẽ không thấy gian lao mà chỉ thấy là công danh sự nghiệp.

Bạn ạ! Chúng ta là người chèo thuyền ngược dòng đời, thì làm gì có sự dễ dàng bình thản. Giả sử có, thì mục đích chúng ta nhắm đâu còn cao quý, vì mọi người đều có thể đến được. Bạn thử tưởng tượng, nếu một tu sĩ ăn no, ngủ kỹ, đầy đủ mọi nhu cầu, mãi sống trong cảnh nhàn hạ, mà được thành Phật, thì ông Phật ấy còn ai chịu lay chẳng? - Chắc là không! Vì dễ làm quá, có gì khó khăn mà phải kính phục. Sở dĩ chúng ta và mọi người đều tôn sùng kính lạy đức Phật, vì Ngài làm những điều mà chúng ta chưa làm được. Như vậy, giá trị người tu có là do vượt qua mọi hiểm trở khó khăn, ở chỗ ô trọc, mà tâm vẫn thanh bạch cao khiết.

Bạn đang tu hạnh nhẫn nhục chẳng? Nếu bạn tu hạnh nhẫn nhục, mà không có người mạ nhục, đánh đập để thử lòng bạn có phiền, có giận chẳng? Thì cái nhẫn nhục ấy chỉ là nhẫn nhục ở đầu môi. Muốn chứng thật hạnh nhẫn nhục của

bạn, phải có người mạ nhục, đánh đập: ấy là lửa thử vàng nhẫn nhục của bạn vậy. Đức Thích-ca khi còn làm vị tiên tu nhẫn nhục, nhờ có vua Ca-lợi cắt tay, theo mũi... Ngài mới chứng được nhẫn nhục Ba-la-mật.

Bạn đang tu hạnh bố thí chăng? - Thế là những kẻ đến xin đều là ân nhân của bạn. Nếu thiếu họ, bạn sẽ không viên mãn công hạnh. Mặc dù trong số người xin cũng có một hai kẻ đèo bòng, xin những điều không thể cho được. Nhưng bạn đừng vội phiền họ, mà bạn phải tự trách mình hạnh bố thí chưa cứu kính. Người Bà-la-môn xin con Thái tử Tu-đại-noa, chính là người đã giúp Ngài thành tựu hạnh bố thí Ba-la-mật, các hạnh khác cũng thế.

Tất cả cuộc thử thách đều là sự chứng thật hạnh tu hành của mình. Người hay hoàn cảnh để thử thách ta đều là ân nhân, là cảnh tốt nâng đỡ ta lên từng lầu thánh nhân. Vì thế trong kinh Pháp Hoa, đức Phật đã nói: “Đề-bà-đạt-đa là thiện hữu tri thức bậc nhất của ta, nhờ Đề-bà-đạt-đa mà ta mau chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Như trên bạn đã thấy, cái “khó” không phải là điều làm nhục chí ta, mà là sự nghiệp, là chứng thật đời tu của ta. Càng gian lao, càng khó khổ, chiến thắng được nó thì giá trị ta càng cao, sự nghiệp ta càng lớn. Vì thế, các vị Bồ-tát hy sinh cảnh Niết-bàn để vào địa ngục cứu độ chúng sanh.

Chúng ta đã là người tu, người sẵn sàng chịu khó khổ, mọi thử thách để rèn luyện lòng mình, để thay khổ cho chúng sanh, thì bao giờ có thờ dài khi gian lao, chau mày khi nguy hiểm... mà nhất định tươi tỉnh hăng hái tiến thẳng đến mục đích tuyệt vời của mình đã nhắm. Ấy là con đường mà tôi và bạn cùng đi, cùng hướng. Vậy chúng ta sẽ hẹn ngày để gặp nhau ở điểm cứu kính này.



THANH NIÊN VỚI VIỆC ĐI CHÙA

Hôm nay đem việc đi chùa mà bàn với các bạn thanh niên thật là một chuyện rất tầm thường. Thưa bạn! Tôi lại thích nói những chuyện tầm thường ấy, vì nó rất gần chúng ta, mà đã bị nhiều người lãng quên đi.

Nếu một hôm có người đến mời bạn đi chùa, chắc bạn sẽ cau mày lộ vẻ khó chịu, nếu không bĩu môi kiêu ngạo. Vì bạn thanh niên cho việc đi chùa là việc của những người giàu lòng tin ngưỡng, việc của bà già, ông cụ, còn thanh niên là những con người khoa học thực tế mà ai đi làm việc ấy. Quan niệm đó có thể đúng với người không hiểu ý nghĩa đi chùa, e không đúng với những người đã hiểu ý nghĩa đi chùa.

Thưa bạn! Trong nhà Phật mỗi việc làm, mỗi hành động đều có ý nghĩa của nó, đáng tiếc có một số tín đồ không chịu tìm hiểu, nên việc làm sai lạc, gây sự hiểu lầm cho khách bàng quan. Vì thế, tôi cần biện bạch ý nghĩa đi chùa để các bạn biết qua.

Đi chùa có những ý nghĩa:

Chùa là nơi thờ cốt, tượng của chư Phật - người từ bi và giác ngộ đã viên mãn - Phật tử đến chùa là tỏ lòng kính mến, sùng thượng gương cao cả của Ngài mà học đòi bắt chước theo, như châm ngôn ta có câu: “Trọng thầy sẽ được làm thầy” vậy. Bạn một phen bước chân đến cổng chùa là trong ký ức bạn đã quay lại đức hy sinh cao cả, gương trí tuệ sáng ngời của Phật Tổ rồi. Bước vô chánh điện, nhìn lên chân dung của Phật, bạn sẽ thấy cặp mắt hiền lành, vẻ mặt từ bi của Ngài hình như lúc nào cũng chực đưa tay cứu vớt chúng sanh đang đắm chìm trong đau khổ. Chỉ chừng ấy thôi, bạn cũng đã thấy hình dáng Phật gây cho bạn một ấn tượng tốt lành, một gương sáng cao quý. Bạn đi đến chùa để nhớ lại công hạnh vị tha không bờ bến, đức độ hi xả vô biên giới của Phật mà bắt chước theo, chớ đâu phải đi chùa để lễ bái, để khẩn nguyện. Như các nhà ái quốc hằng đến thăm lăng, miếu các công thần. Không phải các ông đến đó để xin xăm, để khẩn vái, cầu sự ủng hộ cho mình, mà để ôn lại cuộc đời oanh liệt của các Ngài qua những tấm bia, chiếc mào... cho lòng ái quốc của mình được nồng nhiệt thêm.

Phật thuyết pháp hơn ba trăm hội, những lời vàng ngọc ấy được ghi chép lại thành ba tạng kinh điển, trong ấy chứa đựng một nền triết lý cao siêu, một biển từ bi bát ngát. Bạn đến chùa để học hỏi giáo lý, qua lời chỉ dẫn của các nhà sư. Vì bạn là một thanh niên Việt Nam, bạn không thể chối cãi được ảnh hưởng ít nhiều của đạo Phật, một đạo cổ truyền của dân tộc mà người Việt Nam đã nhìn nhận là đạo ông bà. Hơn nữa, đạo Phật là một tôn giáo lớn nhất, một nền triết lý cao nhất của Á Đông, bạn là một thanh niên trí thức Á Đông, không có lý do gì bạn không biết. Nếu bạn nói không biết thì chẳng hổ với những học giả Âu Tây đang hướng về Á Đông để nghiên cứu ấy sao? Hoặc bạn viện lẽ: “Tôi ở nhà đọc sách Phật thì cũng hiểu được, cần gì phải đi đến chùa.” Thưa bạn! Điều ấy chưa hẳn là đúng. Vì sao? Vì bạn đang bận sự học hành hoặc đang lo sanh kế, thời giờ đâu bạn nghiên ngẫm kinh sách, nếu có thời giờ thì cũng rất eo hẹp. Chắc bạn cũng thừa hiểu kinh điển của nhà Phật như biển cả bao la, nền triết lý Phật giáo như trời cao thăm thẳm.

Muốn thấu hiểu, người ta phải chuyên học cả năm, mười năm mà chưa hẳn là đã đạt được; phương chi nằm nhà đọc qua vài ba quyển sách mà có thể thấu triệt được ư? Lại nữa, thà rằng bạn không hiểu gì về Phật giáo còn hơn là bạn hiểu không đúng chân tinh thần của Phật giáo. Vì sự hiểu sai lạc sẽ làm giảm giá trị của Phật giáo và gây cho những người chung quanh một quan niệm sai lầm, nên không hiểu thì thôi, có hiểu cần phải hiểu cho đúng. Do đó, muốn hiểu Phật giáo, bạn cần đến chùa nhờ những vị sư học rộng giáo điền giảng dạy cho, có phần bảo đảm hơn.

Trong những ngày đem hết tâm lực tranh đấu với đời, bạn nghe đầu óc nóng ran, tâm trí quay cuồng, bạn muốn tìm một nơi giải trí cho nó êm dịu lại. Hoặc bạn đến rạp chiếu bóng. Ở đây bạn thấy nghẹt cả người, hơi người đã khiến bạn nghe mệt. Nếu cố gắng mua vé vào cửa, bạn cũng thấy trên màn bạc toàn là sự tranh đấu, giết chóc, khổ vui, rớt cuộc chỉ làm cho thần kinh bạn thêm căng thẳng. Hoặc bạn đến nhà hàng để tiêu khiển bằng những chung rượu, chén trà. Nhưng vừa ngồi lại, bạn đã nghe lời bàn bạc, tiếng cãi vã về hơn, thua, khôn, dại của những người lân cận, khiến bạn phải nhúc đầu. Như thế cũng là một trường tranh đấu, tranh đấu bằng lý thuyết. Bạn sẽ đến và đến nhiều nơi nữa, nhưng ở đâu rồi cũng gây thêm cho bạn một ý niệm so sánh, tranh đấu. Chi bằng, bạn đi thẳng đến chùa, không khí ở chùa sẽ ru êm, xoa dịu tâm hồn bạn. Ở đây, bạn sẽ thấy cả một trời thanh tịnh. Công chùa rêu xanh phủ kín, mặc cho nắng táp mưa sa, ngôi chùa đứng lặng im trong không gian tịch mịch. Có nghe chăng, chỉ những tiếng gió thì thảo trên ngọn dương như lời giảng đạo của đức Mâu-ni hơn hai nghìn năm còn vọng lại, tiếng chuông ngân nga nhịp nhàng hòa theo gió, rồi tan dần trong không gian lặng lẽ như đem lòng từ bi chan rải khắp trần gian và tiếng Mô Phật - thay cho lời chào - của các nhà sư vừa hiền hòa, vừa thanh thoát. Ở đây, bạn không làm gì tìm ra được một dấu vết tranh đấu, nếu có chỉ là sự đấu tranh nội tâm của những con người cầu tiến. Sau vài mươi phút ở chùa, dù tâm hồn bạn có cuồng nhiệt đến đâu cũng tan biến dần trong không gian tĩnh mịch như ngọn lửa hồng đang cháy sẽ tắt lịm đi sau một cơn mưa mát dịu.

Hoặc trong những lúc chạy đua với đời, bạn đã gặp phải những bức tường chắn lối, hoặc bị sa chân vào cạm bẫy của đời, bạn đang hần học, đau buồn. Bạn cứ đi ngay đến chùa vì ở đây là nguồn an ủi vô biên của chúng sanh, là suối nước cam lồ để diệt trừ nhiệt não. Vào chùa, bạn sẽ thấy đức Thích-ca trang nghiêm ngự trên đài sen, đức Di-lặc tươi cười thản nhiên trong khi bị bọn lục tặc chọc tai, móc miệng... , đức Di-đà kiên nhẫn sẵn sàng đưa tay chực cứu độ chúng sanh, trong khi chúng vẫn còn lặn hụp trong biển ái. Qua những hình ảnh ấy, bạn đã thấy thế nào? Và gọi cho bạn những cảm giác gì? Đức Phật Thích-ca ngự trên đài sen là đã nói “Ngài dẫn thân trong trần tục mà vẫn trong sạch, siêu thoát, không bị mùi trần tục làm nhiễm ô”. Đức Di-lặc cười thản nhiên, trong khi bọn lục tặc phá phách, để nói rằng “Ngài sẵn sàng tha thứ, vui vẻ tha thứ và mãi mãi tha thứ tất cả những cái gì mà chúng sanh đã làm cho Ngài rối rắm, đau khổ”. Đức Di-đà đang duỗi tay cứu độ chúng sanh, mà chúng sanh chưa hướng về Ngài, để nói lên rằng “lúc nào Ngài cũng kiên trì cứu độ chúng sanh, mặc dù chúng đang còn mãi mê theo trần tục”. Và còn, còn rất nhiều hình ảnh nữa, tôi không thể kể hết. Nếu bạn biết rõ ý nghĩa

khi qua những hình ảnh ấy, bạn sẽ nghe cõi lòng mát lại, quả tim bạn đập đều và bao nhiêu nỗi buồn phiền đã tan biến tự bao giờ.

Đó là chưa nói bạn có niềm phúc thẩm nhuần giáo lý. Nếu bạn có duyên lành, gặp một nhà sư đức hạnh, bạn sẽ được tắm mát trong dòng suối từ bi, bạn sẽ bừng tỉnh dưới ánh sáng giác ngộ qua lời giảng giải của nhà sư rút trong giáo điển. Thế là, còn sự buồn phiền nào đeo đẳng trong tâm hồn bạn mà không tan vỡ?

Cho nên đi chùa không phải chỉ vì sự cúng lạy khẩn cầu, mà để noi theo gương lành của Phật, cải đổi tự thân, để học hỏi giáo lý, tu sửa tâm tánh, để lắng lặng tâm hồn khi đang quay cuồng vì đấu tranh, để xoa êm, tưới dịu phần nào ngọn lửa tức giận, vết thương đau khổ.

Cũng có người viện lẽ rằng: “Tôi ở nhà, tôi vẫn thờ Phật để học theo gương Ngài, tôi cũng xem kinh để tu sửa tự tâm... thì còn hơn đi chùa.” Đành rằng ở nhà có thờ Phật, có xem kinh, nhưng làm sao bằng khung cảnh trang nghiêm ở chùa, lời nhắc nhở chân thành của các nhà sư. Chúng ta chưa phải là bậc “sanh nhi tri chi” thì cần phải nhờ thầy lành bạn tốt, hoàn cảnh thuận tiện làm trợ duyên bên ngoài, mới đủ sức cải đổi những cái xấu dở của mình.

Hoặc người ta không chịu đi chùa bởi những lý do:

Vì cửa từ bi quá rộng cho nên có một ít người lợi dụng đó làm kế sinh nhai, hoặc để giấu những hành tung dâm tiện. Do đó đã xảy ra nhiều việc không hay, làm hoen ố chốn thiền môn thanh tịnh. Vì vậy, có một ít người sợ đến chùa bị lợi dụng hoặc bị xấu lây. Thưa bạn! Bất cứ một tôn giáo, một đoàn thể nào cũng có những con chiên ghê lẫn trong ấy. Nếu bạn vì thấy một vài cái dở mà chấp nê thì tránh sao khỏi cái lỗi “vơ đũa cả nắm”. Hơn nữa, bạn là người có học thức, một hành động, một cử chỉ bất chánh bạn đã thấy, tội gì bạn phải sợ như vậy.

Hoặc có người nói: “Đến chùa nghe những điều tội phước, thấy gương từ bi của Phật sợ về nhà chán ngán việc làm ăn - việc làm ăn lợi mình hại người - nên không dám đi chùa.” Nói thế là cùng! Bạn thử nghĩ, có ai sợ người ta chỉ lọ trên mặt mình không? Nếu được người ta chỉ cho mình, có lợi hay có hại? Nếu vì lý do như vậy mà không đi chùa thì tôi cũng không biết lời gì mà bàn được.

Nói thế cũng đã dông dài rồi. Để kết thúc lại, ý nghĩa đi chùa là để gọi lại cho chúng ta thấy những gương sáng cao cả để mở rộng kiến thức, để gội rửa những bụi nhơ phiền não, để xoa dịu những vết thương đau. Sự đi chùa như vậy có gì là huyền hoặc nhuộm mùi mê tín, không thích hợp với óc khoa học thực tế của thanh niên đâu? Theo tôi thiết nghĩ: Các bạn thanh niên phần nhiều tâm hồn sôi nổi bông bột, thiếu đức bình tĩnh, thiếu chí kiên nhẫn, các bạn cần phải siêng đi chùa hơn hết mới phải. Vì khung cảnh tịch tịnh của nhà chùa sẽ giúp các bạn mát dịu phần nào nhiệt khí, thấy gương nhẫn nại hy sinh của Phật, các bạn sẽ tăng thêm phần kiên chí. Nghe được giáo lý của Phật sẽ giúp cho phần tư tưởng của các bạn được cao siêu. Như vậy sự đi chùa há vô bổ hay sao?



TUỔI TRẺ VỚI HẠNH NHÂN NHỤC

Em là một thiếu niên, quả tim chứa đầy máu nóng, mỗi khi bị ai nhục mạ máu trong người sôi lên, toàn thân nóng rực, rồi em muốn trả thù bằng cách nào cho đã cơn giận dữ. Hoặc khi suy nghĩ sắp làm một việc gì, lòng em nóng nảy bùng bột muốn làm trong chốc lát cho xong.

Sự nóng nảy và nông nổi ấy đã nhiều lần khiến em phải hối hận và đau khổ. Lắm lúc em cũng muốn bình tĩnh lại, nguội đi một chút, nhưng khi gặp việc rồi cũng chứng nào tật ấy. Vì muốn giúp em một phương tiện để tự chủ lấy mình, tôi xin giới thiệu em HẠNH NHÂN NHỤC do đức Thế Tôn đã dạy.

Nhẫn nhục không có nghĩa là uơ hèn khiếp nhược, khom lưng cúi đầu trước mọi hành động bạo tàn của người mà là kiên gan bền chí nhịn chịu mọi sự mạ nhục, sự khó khổ, sự khen ngợi cũng như sự thẳng thắn, để hoàn toàn làm chủ lấy mình, để sau rồi xây dựng lại họ.

Muốn nhịn chịu được sự nhục mạ, em nên nghĩ thế này: người mắng ta, vì tại ta làm quấy hay vô cớ tự họ đặt điều?

Nếu ta làm quấy nên họ mắng thì điều ấy rất đáng, còn gì mà phải giận trách. Đã không giận trách là chớ, mà ta lại phải xin lỗi người là khác. Vì tại ta gây nhân nên họ mới trả quả. Người gây nhân mới là người đáng tội. Như hôm nào đó, em đứng trước sân, bỗng nhiên con Vện rượt con Mèo chạy ngang qua em. Mèo liệch chạy không kịp, đứng lại thủ thế. Vện vừa nhào tới, Mèo vớ cho một cái xề mặt. Trước cảnh đó, em nên trách Mèo hay trách Vện? Cũng thế, ta làm lỗi bị người mạ nhục, thì nên tự trách, không nên oán giận người. Có thể mang ơn họ là khác, vì họ cho ta một bài học xứng đáng để nhớ mãi mà tránh.

Nếu ta không làm điều gì quấy, vô cớ tự họ bịa chuyện để mạ nhục ta, ta nên nghĩ: Người ấy không biết lẽ phải quấy, họ đã mất hết trí khôn, là một kẻ cuồng không khác, ta chỉ nên thương xót hơn là giận trách. Hơn thua với kẻ cuồng thì ta cũng cuồng nốt. Hơn nữa, nếu em thấy là phải mà bị họ mạ nhục, em cứ lặng im giữ cái phải của em. Nếu em mắng chửi lại họ, thì em cũng quấy như họ. Như có anh chàng mặc bộ đồ trắng muốt đi trên lộ, gặp bọn chần trâu đang chơi bùn, mình mẩy lem luốc. Chúng ghét cái trắng sạch của anh, nên hót bùn vãi anh. Lúc đó anh nên chạy, hay nên hót bùn vãi lại chúng?

Nếu anh muốn giữ cho tròn trắng sạch, cố nhiên anh phải chạy. Cũng vậy, muốn toàn vẹn lẽ phải, em nên nhịn kẻ quấy, đợi qua cơn nóng giận của họ, em sẽ phân giải thì kết quả hơn.

Hoặc giả em là người tốt, kẻ xấu thấy ganh ghét em, họ đến mạ nhục em, khi ấy em nên coi lời mạ nhục như cơn gió thoảng, không cần chống đối. Kẻ mang việc xấu đến; họ sẽ tự chịu xấu lấy. Phật dạy: “Kẻ ác hại người hiền, như ngựa mặt lên trời phun nước bọt, nước bọt không tới trời, trở lại rơi trên mình, như ngược gió tung bụi, bụi chẳng tới người, trở lại làm nhơ mình...”

(Kinh Tứ Thập Nhị Chương)

Khi bị mạ nhục, nếu em không dẫn được cơn nóng giận, tức nhiên em chửi mắng đánh đập lại họ. Rồi cứ thế mãi, họ vay, em trả; vay trả, trả vay không bao

giờ dứt. Như Xoài mắng Ổi, Ổi đánh Xoài. Xoài tìm cách trả thù, Ổi lo phương báo oán, oán thù không biết bao giờ hết. Chi bằng ta áp dụng câu: “Oan gia nên mở không nên kết” (Khổng Tử) hoặc câu: “Lấy ân báo oán, oán liền tiêu diệt” (Phật dạy), thì nhẹ nhàng rảnh rang biết mấy.

Tuy nhiên, nói thế em sẽ ngỡ rằng: Nhịn họ e họ sẽ cho mình là khiếp nhục? - Không! Không phải thế đâu! Em không nhớ Hàn Tín chịu đòn trên tên du đãng tại chợ Hoài Âm đó sao? Chịu nhục như vậy mà sau này ai dám chê Hàn Tín là khiếp nhục? Nếu có, ấy chỉ là bọn vũ phu thiếu trí mà thôi. Em là người cao thượng có chí lớn, em nhịn những lời nhục mạ của bọn bất lương, không phải vì em sợ họ mà chính vì cái chí lớn của em. Như em có cái chén kiêu quý, có người đem muống dừa hay bát sành đến chọi thử với chén quý của em. Khi ấy, em nên chọi hay nên nhịn thua họ?

Thắng hoặc, em cho rằng nhịn họ để bảo vệ tính tốt, lễ phải và chí lớn của mình, để mặc tình họ gây tội ác, như vậy tỏ ra mình ích kỷ tiêu cực, không có tinh thần xây dựng cho người? Không phải nhịn họ là ích kỷ đâu em! Nhịn là phương pháp lợi người toàn vẹn. Vì khi người ta nóng mới thóa mạ em, khi ấy em cũng nóng, chống đối lại họ. Hai cái nóng cùng gặp nhau thì phải nổ. Như vậy khi nóng giận chống đối người, không có nghĩa là xây dựng họ, mà chính là gây oán thù. Nếu ai nói: “Tôi chống lại là vì tôi thương, muốn cải thiện giùm họ”, ấy là lấy lời nhân nghĩa để che đậy cái tính xấu nóng nảy của mình.

Chẳng những ta nhịn chịu sự nhục mạ, mà còn phải nhịn chịu sự khó khổ. Bởi vì con người sanh trên đời, không phải đến đâu cũng gặp toàn tháp ngà và nhung gấm, mà phải đương đầu với phong ba bão tố. Người có sức nhịn chịu được những trở ngại mới mong đạt được kết quả tốt đẹp cao quý. Bằng không nhịn được, dễ sanh nản lòng thôi chí. Dù người có sức mạnh cử nổi trái tạ ngàn cân, có tài chọc trời khuấy nước, mà không có chí kiên nhẫn, khi gặp sự thất bại dồn dập đến mình thì nhăn mày, héo mặt, con người ấy không làm nên việc gì đáng kể. Trái lại, người yếu đuối, tài lực tầm thường mà bền gan chịu đựng, mỗi lần vấp ngã chỉ xem đó là một kinh nghiệm, càng thất bại nhiều thì kinh nghiệm càng giàu, chí càng dẻo dai bền vững, con người thế ấy không việc gì làm chẳng được. Có vị Tỳ-kheo hỏi Phật: “Cái gì mạnh hơn cả?” Phật dạy: “Nhẫn nhục mạnh hơn cả.” (Kinh Tứ Thập Nhị Chương) Thật vậy, chỉ có người nhịn chịu được mọi khó khăn, vượt qua mọi trở ngại mới mong lập được sự nghiệp vĩ đại trên đời.

Bị nhục mạ, gặp cảnh trở ngại tuy khó nhịn, nhưng người ta dễ biết đề phòng, nên có thể nhịn được. Được ngợi khen, gặp việc thắng thế là điều tốt, thỏa thích ý mình, nên ít ai để ý dè dặt, do đó mặc tình tâm phóng túng, gây họa rất to. Như xe vào đường hiểm nguy không lật, mà thường lật ở đường thẳng.

Người bị nhục mạ nhịn không được cơn tức giận, nên gây tai họa, kẻ gặp cảnh trở ngại, nhịn không được lòng buồn nản, nên bỏ hư hỏng công việc, ta được ngợi khen, được thắng thế, nếu không nhịn được lòng tự đắc của mình, nên dễ sinh ngã mạn khiến mọi người đều ghét. Như trò Kiêu lâu nay tuy học dở mà nói năng nhỏ nhẹ khiêm tốn, nên được cả lớp ai cũng thương. Một hôm đến giờ toán, thầy giáo cho bài, may sao anh làm rồi sớm lại trúng, khi các bạn anh làm chưa rồi.

Thầy giáo thấy thế khen ngợi anh trước chúng bạn. Có lẽ đây là lần thứ nhất, Kiều được hơn chúng bạn và thầy khen, mắt anh sáng lên, nhìn chúng bạn thấy họ tầm thường quá. Từ đó về sau, ai trông thấy Kiều không còn là một trò khiêm tốn dễ thương, mà là đứa bé khinh mạn đáng ghét.

Khi biết nóng giận là tính dữ, nản chí là nét hư, thì ngã mạn cũng là tật xấu. Nhưng khó trị nhất là ngã mạn, vì ta không thể biết được nó khởi tự bao giờ, chỉ có kẻ khác biết thôi. Phật dạy: “Có thể lực mà không ý mình là khó.” Muốn nhịn chịu được sự khen ngợi, ta nên nghĩ thế này:

Tiếng ngợi khen của người đời ít khi đúng sự thật. Hoặc họ muốn làm đẹp lòng ta để nhờ ta giúp một việc gì, nên họ khen? Hoặc họ khen là để gọi tính hiếu thắng, tự cao của ta, đặng đưa ta về chỗ hư hèn? Hoặc vì nể ta, khen cho ta được vừa ý... Tất cả sự khen ấy đều không đúng sự thật, đã không đúng sự thật thì có gì mà ta mừng, tự đắc?

Nếu người khen biết được ta, và trăm phần trăm đúng sự thật, thì ta nên nghĩ: Sự thành công tốt đẹp ấy không phải tài của ta, mà do phước lành đời trước còn lưu lại. Đã do phước lành mà được việc, khi được ta cần phải gieo giống phước lành nhiều hơn để sau này khỏi mất, mà tính tự cao, ngã mạn là thứ thuốc độc làm ung tất cả mầm phước đức, ta cần phải tránh.

Người gặp những trường hợp trên mà không nhẫn nhục thì sau sanh hồi hận. Như Tý bị Sửu mắng, không dẫn được cơn nóng, Tý đánh Sửu trọng thương. Anh Sửu trông thấy, nóng lòng vì em, chụp gốc cây đập Tý lỗ đầu. Rốt cuộc cả hai đều trọng bệnh và cùng vào bệnh viện. Như câu cách ngôn Tây phương: Sống vì lưỡi kiếm, chết vì lưỡi kiếm (Qui vit par l'épée, meurt par l'épée).

Bao nhiêu sự buồn khổ thời gian Tý nằm trong bệnh viện, có phải tại ai có ác ý muốn hại Tý chăng? Hay chính tự Tý chuốc lấy? Sự thực không ai làm khổ mình. Nếu thắng được cơn giận dữ, làm gì Tý phải nằm trong bệnh viện thế này. Cho biết mọi khổ đau đến với mình phần nhiều là tại mình không nhịn được lòng nóng nảy bùng bột của mình mà ra. Như ngài Thích-đề-bà-na hỏi Phật: “Vật gì giết an lạc? Vật gì giết vô ưu? Vật gì gốc của độc, nuốt hết tất cả thiện?” Phật đáp: “Sân hận giết an lạc. Sân hận giết vô ưu. Sân là gốc của độc. Sân nuốt tất cả thiện.”

Chẳng những thế, người không nhẫn ít khi làm chủ được mình mà thường bị ngoại cảnh chi phối. Như Hận không muốn gây sự với Mạnh nhưng Mạnh khiêu khích, không chịu nổi cơn nóng giận, Hận chửi đánh ẩu đả. Thế rồi, cả hai cùng chịu khổ. Hoặc như Tóc muốn học đến cử nhân nhưng thi trung học rớt vài phen, thói chí anh muốn trở về cày ruộng... Những người như thế đều bị hoàn cảnh lung lạc, không có chí vững bền tự chủ.

Người biết nhẫn dù gặp việc lớn cũng biến thành nhỏ, dữ hóa hiền, không mấy khi phải hồi hận, tâm thường an lạc. Phật dạy: “Nếu có người trí ưa tu nhẫn nhục, người ấy đáng điếu hòa nhã, hằng tươi tỉnh, ưa vui cười, mọi người trông thấy đều hoan hỉ, nhìn không biết chán...”

(Kinh Ưu-bà-tắc, phẩm Nhẫn Nhục.)

Lại nữa, người hay nhẫn nhục là đã tạo cho mình một nghị lực phi thường, thắng cả nội tâm và ngoại cảnh. Phật dạy: “Người hay nhẫn nhục mới đáng gọi là bậc hữu lực đại nhân.” (Kinh Phật Di Giáo) Thật vậy, bậc đại nhân bao giờ cũng kiên nhẫn, bình tĩnh trước mọi hoàn cảnh. Chỉ có bọn vũ phu mới nóng nảy hấp tấp, làm việc theo nô khí nhất thời.

Xét qua sự nhẫn nhục, em đã thấy rõ chỗ quý, tiện và lợi hại thế nào rồi. Giờ đây mời em bắt tay vào việc tập luyện hạnh nhẫn nhục. Có thực tập em mới thấy sự lợi ích thiết thực của nó. Đối với tuổi thiếu niên mà thiếu nhẫn nhục thì không mong thành công, lập nghiệp gì cả. Bởi vì trong lúc thiếu thời, sống về tình cảm hơn lý trí, nên phải tập nhẫn nhục để hạn chế bớt sự sôi nổi bùng bột trong lòng.

Hơn nữa, tuổi thiếu niên em chưa từng nếm mùi cay chua của cuộc đời - nếu có cũng chút ít thôi - nên kinh nghiệm đời em chưa có, vì thế tâm em dễ hăng hái, cũng dễ chán nản. Tập nhẫn nhục sẽ giúp em có đủ thì giờ cho lý trí làm việc, nhẫn nhục sẽ tập cho em có tính bền dẻo khi va chạm cuộc đời. Vì thế đời niên thiếu của em rất cần có nhẫn nhục.

Muốn đạt được hạnh nhẫn nhục, em cần phải quán từ bi. Vì có nước từ bi mới dập tắt được ngọn lửa nóng giận. Từ bi sẽ giúp em hăng hái hoạt động, kiên nhẫn vượt mọi khó khăn để thành công trên công trình lợi tha viên mãn.



TUỔI TRẺ VỚI LÒNG TỪ BI

Đang độ hoa niên lòng tràn đầy vui vẻ, em nhìn cảnh chung quanh đều hiện bày một vẻ tươi sáng đáng yêu. Nét yêu đời biểu lộ trong đôi mắt sáng, trên đôi môi nở nụ cười của em. Em tự thấy cùng mọi người, cùng vạn vật như chung niềm hoan hỉ. Vì thế, lòng yêu thương của em tràn trề vô hạn.

Tuy nhiên, mỗi lần có kẻ đau khổ hiện ra trước mắt em, em tự nghe cõi lòng se lại, mặc dù kẻ ấy không phải bà con thân thuộc của em. Rồi em muốn làm sao cho họ hết khổ, cho họ cùng vui như em. Ấy là “lòng từ bi” đã chớm nở trong lòng em vậy. Em hãy cố gắng vun quén cho nó sanh trưởng sum suê lên.

Nghe nói từ bi, nhưng em chưa hiểu nghĩa thế nào. Đây, em hãy nghe: Từ bi là lòng thương bao la, lúc nào cũng sẵn sàng san sẻ những nỗi đau khổ của người và đem hạnh phúc an vui cho họ. Lòng thương ấy gieo mầm trên đất khổ đau và sanh trưởng trong ánh sáng trí tuệ. Vì thế, ai mang nặng lòng thương này thì không bao giờ an nhiên khi nhìn kẻ trước mắt mình đang âm thầm nuốt lệ hoặc đang rên siết kêu thương, mà họ nguyện chia sẻ, gánh vác cho người vui đi, nhẹ bớt đôi phần đau khổ.

Lòng thương ấy chẳng phải của riêng ai, mà là chung tất cả. Như trước mắt mọi người, một kẻ cô thế bị bọn côn đồ hoành hành, đánh đập thảm hại, trông thấy cảnh ấy, dù người khờ khan thế nào, cũng nghe trong lòng chua xót! Hoặc giả hôm nào đó, em đến hí trường xem một vở bi kịch. Đến lúc hoạn nạn đau khổ của những vai trên sân khấu, em cũng như người cảm nghe tim đập mạnh, giòng lệ tự nhiên trào!

Nhưng em sẽ nghi ngờ! Tại sao người ta đã sẵn lòng thương yêu nhau khi hoạn nạn, mà trong xã hội hiện tại lại có những kẻ làm nhiều việc táng tận lương tâm, gây cho người một cuộc sống đầy máu và lệ?

Em ạ! Ấy là lòng thương của họ bị hướng dẫn sai đường. Dĩ nhiên lúc thiếu thời, ai cũng có lòng thương rộng rãi, nhưng lớn lên lòng từ bi thu hẹp lại, đặt vào cái khung nhỏ bé, đôi khi bị pha trộn với sự đen tối thành ra mù quáng. Ấy là họ chỉ thấy có vợ, có con và cá nhân họ... , bao nhiêu tình thương đều dồn cả vào cái khung nhỏ hẹp ích kỷ ấy. Mặc ai kêu khóc, mặc ai thở than đều không làm lay chuyển được họ. Thế rồi, để được lòng người yêu, để thỏa mãn cá nhân, họ có ngại gì giày đạp trên hạnh phúc kẻ khác.

Lại nữa, có một số người vô tình hoặc cố ý, họ tự tiêu hoại lòng thương. Như khi gặp một người đói lạnh, anh A nghe lòng thương trào lên, mặc dù trong tay sẵn có phương tiện cứu giúp được, mà anh giả bộ lơ đi không muốn để ý đến. Một lần như thế, hai lần như thế... quen dần, sau này gặp người đau khổ trước mắt, nhưng tim anh đã trở thành sắt đá. Những con người như thế là họ tự tiêu diệt lòng thương rộng lớn, để gom về một cái lạch nhỏ hẹp cá nhân. Một cây cỏ thụ rườm rà, nếu mỗi ngày người ta chặt một nhánh, lâu rồi cây ấy chỉ còn một thân đơn trơ trọi.

Trái lại, anh B mỗi lần gặp người hoạn nạn, lòng thương dấy khởi, anh liền tìm mọi phương tiện giúp người. Một lần như thế, nhiều lần cũng thế, đến một hôm gặp người khổ mà không tìm ra phương tiện để giúp, lúc ấy lòng từ bi bị giày

vò, lương tâm anh bị cắn rứt, anh tự coi như làm không tròn bổn phận của mình. Rồi anh chạy ngược, chạy xuôi, tìm cho ra phương tiện giúp họ, anh mới yên lòng. Thế là anh B đã biết khai thác lòng thương của mình càng ngày càng sâu rộng.

Em ạ! Lòng thương là một của báu vô giá, nó làm cho người này người khác thông cảm nhau. Nếu em đem một món đồ quý tặng cho người mà em không có lòng thương mến chân thật đối với họ thì món đồ ấy cũng thành vô giá trị. Nếu thiếu lòng thương, thế giới này sẽ đen tối, nhân loại sẽ đi đến chỗ diệt vong.

Đã là của quý, ai nỡ để lòng thương phải tiêu mòn? Do đó một thiếu niên, em phải bảo vệ tô bồi cho lòng thương càng ngày càng to rộng. Tuy nhiên với tuổi trẻ của em, lòng thương dễ bộc phát, mà cũng dễ lạc lầm. Em cần phải khôn khéo hướng nó đi đúng chiều, phải chỗ. Chỗ thích hợp với lòng thương là cảnh đau khổ, chiều tươi đẹp nhất là ngọn hải đăng trí tuệ.

Đứng trước cảnh khổ của người, em thấy lòng đau xót, ra tay cứu giúp họ. Bất luận việc nhỏ, việc lớn miễn họ khổ là em thương, em cứu giúp họ. Thế là lòng thương của em chan rải trên mọi nỗi khổ đau của người, để rồi tiêu hoại tất cả mầm đau khổ. Nhờ lòng thương đặt trong cảnh khổ, nên nó bình đẳng, không thiên lệch. Nếu có nghiêng chãng, chỉ nghiêng về đâu cân nào nặng đau khổ. Thấy người đẹp bị khổ em thương, thì gặp người mù đói khát em cũng thương. Chỉ thương ở nỗi khổ của họ, chứ không phải thương vì sắc diện, vì cảm tình. Do đó đức Phật dạy hàng Phật tử muốn khởi tâm từ bi phải quán nỗi đau khổ của chúng sanh.

Thật vậy, có cảm thông nỗi khổ của người mới có lòng thương người chân thật thiết tha. Có thông cảm sự giày vò trong cơn đói của người, em mới sốt sắng cho họ cơm. Có thấu rõ sự buồn tủi, nỗi khổ đau của kẻ tật nguyên, em mới sẵn sàng yên ủi, giúp chén cơm manh áo cho người. Trong kinh Phật có câu: “Đời là bể khổ.” Nói khổ đây, không có nghĩa để người ta chán nản, thở than, mà để nhắc nhở mọi người hãy thương yêu nhau, giúp đỡ nhau và đừng gây khổ thêm cho nhau nữa. Đời đã khổ lắm rồi, ta hãy san sát, đùm bọc và nâng đỡ nhau, đừng đổ dồn thêm những tảng đá nặng khi người kia đã kiệt lực. Cùng đi một chuyến tàu, rủi gặp cơn biển động, mọi người đều kinh hoàng khủng khiếp, khi ấy có những người đại sóng ụ mưa dính ta, hoặc đụng chạm vào người ta, nếu không có thuốc cứu giúp họ, không dìu đỡ họ, thì ít ra ta cũng tha thứ những lỗi con con của họ.

Nói thế em sẽ nghi: Lòng thương bắt nguồn từ sự đau khổ, thì những gia đình khá giả, cha mẹ không có đói lạnh, vậy kẻ làm con không thương sao? - Không phải thế đâu em. Mặc dù cha mẹ không phải đói lạnh, nhưng người đã khổ sở nhọc nhằn với con quá nhiều. Từ khi con lọt lòng cho đến khi khôn lớn, kẻ làm cha mẹ đã hồi hộp lo âu cho con biết bao nhiêu lần. Một khi sở mũi, một chút ầm đầu... của con, cha mẹ đã nóng lòng, sốt ruột, chạy ngược, chạy xuôi lo thầy trị thuốc v.v... Như vậy, kẻ làm con phải biết cảnh khổ ấy, mà thương cha mẹ trước nhất.

Lòng thương phát nguyên từ gia đình lần ra xã hội, như vết dầu loang. Nếu chỉ khu biệt lòng thương trong phạm vi gia đình thì không phải lòng từ bi. Trái lại,

thương bao la bên ngoài mà bỏ sót gia đình, ấy cũng không phải từ bi. Lòng từ bi nghĩa là thương khắp hết, nhưng bao giờ cũng từ gần đến xa.

Giống từ bi phải gieo trên đất đau khổ, nhưng cần phải có ánh nắng trí tuệ nó mới nảy lộc, đâm chồi và đơm hoa kết quả. Có trí tuệ, lòng thương không bị mù quáng lạc lẫm. Khi ta gặp hai người cùng đói lạnh, nhưng một người vẻ mặt hiền hòa, cử chỉ đằm thắm dễ thương, một người gương mặt dữ dằn, cử chỉ thô bạo đáng ghét. Nếu thiếu trí tuệ xét đoán, ta chỉ ung cứu người dễ thương, mà làm ngơ trước người đáng ghét. Thế là, lòng thương đã bị thiên lệch, không còn nghĩa từ bi.

Đã sẵn lòng thương, nhưng chỉ biết thương để mà thương thì chưa đủ biểu hiện lòng từ bi. Muốn thể hiện lòng từ bi, ta phải ra tay cứu giúp mọi người. Thấy cái khổ của người, ta vẫn coi như cái khổ của ta. Phải thật tâm tận lực cứu giúp họ, mà không mong một sự đền đáp nào cả. Nếu cứu giúp mà mong đền đáp, ấy chỉ là sự cho vay. Cứu giúp không đợi việc lớn mới quan trọng, dù việc bé tí ti mà làm với một tâm lượng rộng lớn, tự nhiên nó trở thành lớn. Đức Phật xưa kia vẫn hoan hỉ xỏ kim hộ ông A-na-luật-đà. Vì thế, khi ta cứu giúp người, ta không nên chọn lựa việc nhỏ, lớn cũng như kẻ thân, sơ.

Muốn bảo vệ lòng từ bi không cho thoái thất, ta phải hạn chế sự phóng túng của mình. Một câu nói đùa có thể tổn thương người, ta không nên nói. Một hành động chơi vui có thể hại mạng loài vật, ta vẫn không chơi. Nhà luân lý học Pháp, ông Vauvenargues nói : “Đối với một người hung tợn nhất dù ai nói thế nào mặc lòng, nếu người ấy hãy còn yêu loài vật thì chưa phải là một người hung tợn.” Người ta nhiều khi vì một trò chơi mà đã tàn sát sanh mạng các loài vật, như bắn chim chẳng hạn. Họ có biết đâu, đó là những hành động làm tiêu ma lòng từ bi của họ?

Cần cho lòng từ bi tăng trưởng, ta phải dẹp bớt tánh vị kỷ, luôn nhớ đến người, đến mọi loài hơn nghĩ đến mình. Nếu có lợi cho bản thân ta, mà đau khổ người hay vật thì nhất định không làm. Cố làm việc hại người, hại vật để thỏa thích thị dục mình, hành động ấy phi từ bi. Sự ăn chay của người tu nhằm mục tiêu này.

Lòng từ bi là ban rải hạnh phúc cho người, cho muôn loài. Cây thiếu nhựa sống thì cây khô héo, con người thiếu từ bi con người khổ não. Có từ bi thì nhân loại mới yêu thương nhau, tương trợ nhau. Làm gì có chiến tranh, làm gì có tang tóc, nếu mọi người sẵn lòng từ bi? Trái lại, nếu con người không có chút từ bi thì thế giới này sẽ thấy đầy dẫy lửa và máu! Cho nên muốn đem hòa bình cho nhân loại, đem hạnh phúc cho chúng sanh, chúng ta phải cực lực cổ võ từ bi. Từ bi đến đâu thì đau thương tan đến đấy.

Từ bi đã quan trọng dường ấy, là một thiếu niên, em đâu thể nào cam chịu để cho lòng từ bi của mình phải tiêu mòn. Em hãy cố gắng khai thác và thực hiện từ bi. Chỉ mong có năng lực thiếu niên mới kham san sát, gánh vác những đau khổ, nhọc nhằn thế cho người. Nếu đợi đến ngày da dòn gối mỏi, người ta mới nghĩ đến việc từ thiện, việc cứu vớt người thì đã quá muộn màng!

Khoảnh đất tâm hồn của thiếu niên trong trắng, nên rất thích hợp cho giống từ bi sanh trưởng. Vậy em hãy cụ thể hóa lòng từ bi trên hành động, lời nói và ý nghĩ của em. Làm thế nào khi nhìn vào em, người ta thấy là hiện hình của từ bi. Được thế, đời sống của thiếu niên mới đáng quý đáng mến.



TUỔI TRẺ VỚI VẤN ĐỀ TRÍ TUỆ

Con người sở dĩ được gọi là con người là do có trí khôn ngoan và biết luân thường đạo đức. Giá trị của con người không phải ở thể xác to béo mà ở tinh thần sáng suốt chân chính. Nếu một người nào không có hiểu biết gì, hoặc có một mớ hiểu biết hỗn tạp đen tối thì còn gì đau khổ bằng!

Vì thế, mỗi con người chúng ta cần phải trau dồi trí tuệ để trở nên một con người xứng đáng với danh nghĩa của nó. Nhất là tuổi trẻ, tuổi đầy triển vọng phát huy trí tuệ, như tấm gương sẵn sàng phản chiếu ánh sáng, nhưng phải chờ có ánh đèn, ngọn đuốc, ánh sáng mặt trời...

Tuy con người cần phải trau dồi trí tuệ, nhưng phải biết trí tuệ là gì? - Trí tuệ là kiến thức rộng rãi, cao sâu, sáng suốt. Nhờ trí tuệ, con người biết hợp đoàn bảo vệ nhau, biết tổ chức guồng máy xã hội, biết chế tạo những khí cụ nông nghiệp, kỹ nghệ..., biết phát triển khả năng mình, biết tư tưởng những triết lý cao siêu, biết ăn ở theo luân lý đạo đức. Tóm lại, trí tuệ là một kiến thức sáng suốt, hướng dẫn con người sống hợp lý và vươn lên.

Tuổi trẻ trí óc còn minh mẫn nhưng rất trống, rất khát khao thu nhận những kiến thức của phụ huynh, của sư hữu, của tiền nhân truyền lại. Như dạ dày trống rỗng đang đón chờ những thức ăn dồi dào để tiêu hóa. Nhưng phải là thức ăn có chất bổ để tiêu mới có sinh tố bồi dưỡng cơ thể, nếu thức ăn chứa nhiều chất độc và khó tiêu thì sẽ hại dạ dày và hại luôn cả cơ thể. Trí óc bạn trẻ cũng thế, thu nhận những kiến thức cao đẹp chân chính sẽ tự cải đổi đời sống cá nhân mình trở nên chân chính và góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp. Trái lại, chỉ thu nhận toàn những kiến thức điều ngoa gian trá thì cá nhân mình đã hư hỏng mà xã hội cũng đến nguy cơ.

Nung đúc cho trí tuệ bạn trẻ được sung mãn, rục rỡ là nhiệm vụ to tát của phụ huynh. Những người nhịn ăn, nhịn mặc, dành để tài sản cho con cháu sau này là thương con cháu đã đành; nếu không giáo dục về phần trí tuệ vẫn còn là một khuyết điểm lớn. Có những người lưu lại sự nghiệp cho con, con chưa được hưởng đã qua tay người khác, nên dành để tài sản chưa phải là kế vĩnh viễn cho con cháu. Sự quan trọng và chắc chắn là trí tuệ; dạy dỗ cho con cháu được trí tuệ chân chánh là kẻ làm cha mẹ biết nghĩ đến sự lâu dài cho con cháu. Trí tuệ không ai có thể cướp được, cũng không ai lường gạt được, nó lại soi đường cho mình, cho mọi người khỏi sa chân vào hầm hố, nên rất quý báu.

Phụ huynh đã có bốn phận với con cháu, thì những ông thầy há không có trọng trách hay sao? Thế hệ trước đã qua, để lại cho thế hệ sau những tư tưởng, những kinh nghiệm, kẻ làm thầy có bốn phận thân nhất những tư tưởng, những kinh nghiệm ấy, rồi nhào nặn lại cho hợp thời, sẽ đem hun đúc vào tâm não tuổi trẻ để được phát huy sáng tỏ. Kho tư tưởng kinh nghiệm của người xưa để lại rất dồi dào phong phú, nếu kẻ làm thầy không chịu khó chọn lọc đem ra dạy bảo học sinh cho kết quả, để đầu óc các bạn trẻ sau này rỗng tuếch, ấy là tội rất to của kẻ làm thầy.

Tuy thế, các bạn trẻ không nên ỷ lại cả vào phụ huynh, vào giáo sư, mà phải tin tưởng vào phần tự lực, tự trau dồi trí tuệ cho mình. Đành rằng nhờ sự chỉ dạy của cha mẹ, sự hướng dẫn của giáo sư, nhưng phải cộng thêm sức cố gắng của mình mới có kết quả. Nếu vô phúc cho một số các bạn nào, sớm không được sự chỉ dạy của cha mẹ, và gần gũi thầy bạn, các bạn phải cố gắng gấp bội lần hơn, để tự trau dồi trí tuệ cho mình.

Chúng ta đã biết, có xác thịt mà không có trí tuệ thì ấy chỉ là một khối da thịt biết ăn, biết mặc mà thôi. Người không trí tuệ khác nào kẻ lạc lõng trong rừng đêm không trăng sao, không đèn đuốc, còn gì đau khổ bằng! Phật dạy: “Nỗi khổ bị thiêu đốt ở địa ngục, nỗi khổ con lạc đà chở nặng, nỗi khổ đói khát của loài quỷ đói chưa gọi là khổ, ngu si không biết lối đi mới thật là khổ.”

Lẽ đương nhiên muốn thoát khổ, chúng ta cần phải có trí tuệ. Nhưng trí tuệ thế nào mới thoát khổ được? Đây là điểm quan trọng trong bài này.

Bởi vì có lắm người khôn ngoan mà gian trá, xảo quyệt, họ lợi dụng trí sáng suốt của họ để lừa người, bịp chúng, nên càng khôn ngoan càng gây đau khổ cho chính họ và tang tóc cho mọi người. Như Tào Tháo ở Trung Hoa thời xưa, sự gian hùng của y đã làm cho bao nhiêu người thời ấy phải điêu linh tang tóc. Trên lịch sử hiện đại còn biết bao nhiêu kẻ như thế và hơn thế nữa. Một khi lừa bịp được người, họ càng háng hái tự đắc mà quên cả tội lỗi đã gây. Nên có câu: “Có học thức không có đạo đức là người ác...” Những kẻ như thế, ai dám bảo họ là ngu? Nhất định họ là người có trí, nhưng là “TRÍ ĐIỀU NGOA”.

Lại một hạng người khôn nữa, họ thông minh lắm, học rộng nhớ nhiều, họ tưởng như trí thông minh của họ không còn ai bì kịp, do đó đâm ra tâm khinh người ngạo vật. Những người ấy coi trời đất bằng nắm tay, toàn cả người trong xã hội bằng cây kim. Họ khinh tất cả và xem thường tất cả. Đi đâu họ cũng mang theo cây cờ ngã mạn, gần ai họ chỉ gây sự bực tức cho người. Nếu ai gắng gượng giới thiệu với họ: “Ông kia tài giỏi, người nọ đức cao...”, thì chỉ nhục một phen bĩu môi của họ mà thôi. Hạng người này không tài nào khuyên dút họ được, như hòn đá cứng khó mong xông ướp được mùi thơm. Nhà văn Cao Bá Quát điển hình cho nhóm người này, kết cục đời ông chỉ là:

“Ba hồi trống giục mồ cha kiếp,
Một nhát gươm đưa bỏ mẹ đời!”

Trí ấy gọi là “TRÍ KIÊU MẠN”.

Trí điều ngoa, trí kiêu mạn nguy hiểm dường ấy, tại sao người ta lại hun đúc nên nó? - Điều này bởi nhiều lẽ:

*Trước nhất là phụ huynh, phụ huynh chỉ muốn con em khôn ngoan, mà không giản trạch cái khôn ngoan chân chánh, cái khôn ngoan tà ngụy. Cứ dồn hết vào đầu óc non nớt ấy tất cả cái khôn ngoan ở thế gian, tưởng thế là thỏa mãn nhu cầu của tuổi trẻ và sẽ trở nên hay. Đâu ngờ đó là lối đầu độc trẻ con trong lúc trí óc rất vô tư không biết chọn lựa. Như người kia cứ dồn cả thức ăn vào dạ dày khi nghe nó đòi hỏi, mà không phân biệt thức ngon, dở, lành, độc, kết quả rồi ôm bụng kêu đau.

*Kẻ là thầy. Ông thầy không phải là cái máy phát thanh, cứ phóng hết những điều mình đã thấu một cách vô tư, để mặc thính giả hiểu sao cũng được. Thính giả của các ông là nhóm tuổi trẻ măng tơ đang bờ ngõ trước ngưỡng cửa đời, như khách bộ hành chưa thuộc đường, đang ngỡ ngàng đứng trước ngã tư, kẻ hướng dẫn có bốn phận giải thích và hướng dẫn cho đến đích. Nếu để cho khách mặc ý chọn đường thì làm sao bảo đảm được con đường chính đạo.

*Rốt sau là xã hội. Người trong xã hội phức tạp, nào tốt, nào xấu, nào lành, nào dữ v.v... Những gương tốt lành lại hiếm, mà gương xấu dở lại nhiều. Như trăm màu ngàn sắc vận hành trước mặt gương thì lạ gì phản ảnh trung thành của mặt gương có trăm màu sắc. Đầu óc của thiếu niên bị hun đúc bởi những tập quán, tư tưởng, hành động của người trong xã hội, nên rồi họ trưởng thành theo cái đà ấy - đà điều ngoa, ngã mạn - rất dễ dàng hư hỏng.

Nói thế, không phải là đổ trút mọi tội lỗi cho phụ huynh, thầy, người trong xã hội, mà các bạn trẻ phải nhận lấy trách nhiệm quan trọng hơn cả. Giả sử phụ huynh, thầy, bạn, người trong xã hội rất vô tư đối với sự giáo dục các bạn, nhưng cũng tùy thuộc tính tình của các bạn mà hấp thụ điều hay, điều dở. Ví dụ: thằng Nhân, thằng Tợn nghe ông cụ kể chuyện cổ tích “ông Thiện ông Ác”. Trong khi nghe, thằng Nhân yêu chuộng hành động của ông Thiện, trái lại thằng Tợn thích việc làm của ông Ác. Và sau khi nghe, những hành động ấy vẫn còn lảng vảng trong tâm não hai đứa trẻ. Như vậy, hai quan niệm sai biệt ấy lỗi tại ai? Lại một thí dụ nữa: “Thằng Ái và thằng Bạo cùng đứng xem đứa trẻ mục đồng bắn chim. Khi thấy chim bị trúng đạn, Bạo vỗ tay reo cười, ngược lại Ái bùi ngùi thương hại.” Ấy cũng cùng xem một hành động mà hai đứa bé có cảm xúc khác nhau, lý do tại đâu? Nếu không phải ảnh hưởng tánh tình là gì? Do đó sự hư hỏng của các em thiếu niên ngày mai, các bạn phải chịu trách nhiệm một phần lớn, nếu không nói là tất cả.

Đây là tướng trạng và lý do của trí điều ngoa, trí kiêu mạn, còn phần trí tuệ chân chánh là thế nào?

Người có trí tuệ thì biết phân biệt lẽ chánh tà, biết nhận định việc phải quấy và biết tôn sùng điều thiện, khinh chê điều ác. Trí phân biệt ấy sẽ đưa ta xa tà gần chánh, bỏ ác theo lành, sửa quấy thành phải. Nó là động cơ thúc đẩy con người từ hạng phàm phu tiến lên quả vị Hiền Thánh. Nhờ trí này, người ta kiên quyết tìm phương pháp giải khổ cho mình và quả cảm cứu giúp mọi người. Sự phát minh của các nhà khoa học, sự hy sinh cứu đời của các đức giáo chủ đều do trí tuệ làm động cơ.

Trí tuệ có công dụng chiếu tan những mây mờ giả ảo, bày tỏ chân tướng của vạn vật ở giữa cuộc đời này. Như ngọn đèn sáng soi vào nhà tối, các vật trong nhà đều hiện bày tỏ rõ. Nó cũng đủ công năng đưa người thoát vòng đau khổ. Cho nên Phật dạy: “Trí tuệ là con thuyền đưa người qua bể khổ, là thứ lương dược chữa lành mọi căn bệnh của chúng sanh, là chiếc búa bén chặt gãy cây phiền não, là ngọn đèn sáng chiếu tan tất cả tối tăm.” Nhờ trí tuệ người ta mới thấu đạt chân lý, trở thành bậc giác ngộ.

Các bạn trẻ! Xin lỗi các bạn, có khi nào các bạn muốn người ta gọi mình bằng thẳng “luu manh” hay đùa “xảo quyết” chẳng? Chắc hẳn là không. Các bạn có muốn người ta mến mình như vị Hiền, quý mình như ông Thánh chẳng? Chắc là có. Vậy là các bạn ghét “trí điêu ngoa”, “trí kiêu mạn” lắm rồi; các bạn đều tỏ ra yêu chuộng “trí tuệ”.

Có lẽ các bạn đã băn khoăn tự hỏi phải làm sao để được trí tuệ? Tôi xin góp ý kiến với các bạn.

Muốn được trí tuệ, các bạn phải học thánh giáo. Thánh giáo tôi muốn nêu ra đây là kinh điển nhà Phật vậy. Chắc bạn cho tôi là quá chủ quan. Phải thế, thưa bạn, tất cả kinh điển nhà Phật đều nhắm vào sự xây dựng trí tuệ làm căn bản. Như vừa nghe hai chữ đạo Phật, bạn đã thấy ý nghĩa đó rồi. Chính đạo Phật là đạo giác ngộ, cho nên toàn thể hệ thống giáo lý nhà Phật đều nhắm mục tiêu ấy. Thái tử Tất-đạt-đa, sau khi giác ngộ dưới cội bồ-đề, mới được gọi là Phật, tức là bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nhờ sự giác ngộ ấy, nên mỗi lời Ngài phán ra đều thích hợp với chân lý.

Bạn thử nghĩ, trước đây trên hai mươi lăm thế kỷ, đức Phật đã quả quyết tuyên bố rằng: “Chúng sanh và thế giới là nhân duyên kết hợp mà thành.” Câu nói ấy đã phủ nhận tuyệt đối đáng Tạo hóa hay Thượng đế, trong khi khắp Á, Âu người ta đều phủ phục và hiến dâng tất cả sanh mạng cho Thượng đế. Câu nói ấy mãi đến ngày nay - thời đại nguyên tử - cũng không ai chối cãi được. Những câu giá trị tương đương như vậy còn bàng bạc khắp trong biên giáo lý của Ngài. Vì thế, bạn cần phải học, học để khai thông ý kiến chân chánh của bạn.

Muốn được trí tuệ, bạn phải gạt bỏ những thứ phiền não làm rối loạn tâm hồn bạn. Phiền não tức là những thứ giận, hờn, thương, ghét, buồn phiền... Bạn có nhớ chẳng, mỗi khi bạn nổi cơn giận dữ thì trí khôn ngoan của bạn liền đó bị lu mờ. Đôi thanh niên nam nữ yêu nhau thắm thiết, họ sẽ mù quáng khi gặp hoàn cảnh buộc phải lìa nhau. Khi bạn ghét ai, dù người ấy đưa ý kiến rất hay, bạn cũng không thèm nghe. Đó! bạn thấy chưa, phiền não nó che đậy khiến con người mê tối, nên trước bạn phải gạt bỏ nó. Bạn sống thản nhiên và bình tĩnh một chút là bạn sẽ thấy trí tuệ trở về với bạn.

Lại nữa, muốn được trí tuệ, bạn phải lóng lòng trong sạch. Bạn có thấy không, mặt nước hồ trong trẻo thì bóng trăng và vạn vật in hình. Tâm hồn ta yên tịnh thì chân lý của vũ trụ sẽ hiện bày. Để tập cho tâm hồn yên tịnh, mỗi tối trước khi ngủ, bạn ngồi yên chừng mười lăm phút để phản tỉnh tư tưởng và hành động của bạn trong ngày qua. Nếu thấy có những cái dở, bạn phải cương quyết chừa, nếu thấy có cái hay, bạn gắng sức phát triển. Thế là dần dần, bạn sẽ phát sanh trí tuệ.

Còn điều đại tối kỵ với trí tuệ mà bạn phải tránh, là rượu mạnh và sự chơi bời trác táng. Rượu là kẻ thù số một của trí tuệ, vì trí tuệ là do yên tĩnh phát sanh, mà rượu là thứ kích thích hỗn loạn. Bạn thử thí nghiệm, khi uống vào một cốc rượu mạnh, bạn có thể giải được một bài đại số khó hay không? Nếu muốn giải được, bạn cần phải yên tĩnh. Sự chơi bời trác táng tai hại cũng tương tự như vậy. Nếu muốn có trí tuệ, bạn phải cữ hẳn hai điều này.

Các bạn trẻ! Để kết luận bài này, tôi mong mỗi các bạn cố gắng thực hành mới mong phát huy trí tuệ. Các bạn rất đủ điều kiện khai thác trí tuệ. Các bạn hãy cố gắng lên, đừng để ngày tháng lững lờ trôi, cuối cùng các bạn vẫn sống triền miên trong đêm tối. Các bạn đừng để phải hối hận như anh chàng cùng tử kia mang sẵn trong ché áo một viên ngọc quý, mà mãi lang thang đầu làng, xó chợ xin ăn, đợi có người biết đến chỉ, mới sực nhớ đem dùng. Rất muộn thay!



TUỔI TRẺ VỚI VẤN ĐỀ GIẢI THOÁT

Đã lâu, đa số thanh niên quan niệm giải thoát của đạo Phật là siêu hình huyền hoặc đầu đầu, để dành riêng cho những người chán thực tại cầu vào chốn hư vô tịch diệt. Thanh niên là thích thực tế, ưa hoạt động nên không cần để ý đến. Nhưng nếu các bạn chịu khó một chút, nghiền ngẫm lại vấn đề giải thoát, các bạn sẽ than rằng: “Chúng ta đã lầm! Giải thoát là thực tế, là hoạt động, là hoài vọng mà mỗi chúng ta đang thiết tha ôm ấp, đâu phải là chuyện xa xôi.” Do đó, đem vấn đề này bàn với các bạn, theo tôi thiết nghĩ không phải là việc vô bổ.

Khi đi sâu vào vấn đề, trước phải hiểu nghĩa chính của nó. Giải thoát là gì?

Giải là cởi mở mọi sự trói buộc. Thoát là vượt ra ngoài vòng trói buộc một cách tự do tự tại. Giải thoát là cởi mở tất cả xiềng xích trói buộc, giam hãm con người, để tâm hồn và thể xác hòa điệu cùng vũ trụ bao la một cách tự do tự tại. Để được dễ hiểu và gần gũi hơn, chúng ta có thể tạm dùng danh từ tự do thay cho giải thoát.

Có bạn trẻ nào mà không yêu chuộng tự do. Nếu bạn là người sanh trưởng nơi thôn dã, bạn có ưng giam hãm suốt đời mình dưới nếp nhà tranh ẩm cúng, trong lũy tre làng thân yêu mãi chẳng? Hay bạn ước mơ có ngày sẽ bước chân ra khỏi cổng làng, vượt lên đỉnh núi cao chót vót, nhìn con sông bạc uốn quanh, thửa ruộng vàng mơ dợn sóng. Và một buổi chiều xuân mát mẻ, bạn đứng trên bãi cát trắng phau, lặng nhìn những đợt sóng xanh gằm thét, rượt đuổi nhau trên mặt trùng dương bát ngát, những cánh buồm trắng đang nhấp nhô ở chân trời mờ đục. Chắc là bạn không ưng đóng khung kiến thức, mà muốn phóng tầm mắt nhìn khắp nước non.

Hoặc bạn là người trưởng thành nơi đô thị, bạn có thỏa mãn suốt đời mình cứ khuôn trong gian nhà nóng bức, quanh quẩn chỉ trong vòng thành phố ngột người ấy không? Hẳn là không. Bạn đã ôm mộng một ngày nào đó sẽ đạp gió tung mây để góp mặt cùng mọi người trên khắp năm châu thế giới.

Như thế, là các bạn đã ôm hoài vọng giải thoát sự giam hãm, sự đóng khung của kiến thức rồi.

Bạn là một thanh niên, có bao giờ bạn muốn đời mình bị lệ thuộc vào kẻ khác. Nếu vô phúc đã bị, bạn đã có hoài bão một ngày kia bạn sẽ thoát khỏi và rồi vĩnh viễn không bị lệ thuộc vào ai. Đó là bạn đã có hoài vọng giải thoát sự lệ thuộc của cá nhân vậy.

Hơn thế nữa, chắc nhiều khi bạn cũng mơ tưởng phải làm sao cho thể xác hoàn toàn tự do, tâm hồn khoáng đãng, không còn bị một sự chi phối nào cả. Thế bạn không có mộng giải thoát là gì?

Nói như vậy, không có nghĩa là muốn giải thoát phải bỏ gia đình sống theo lòng dục của mình. Như có một ít thanh niên hiện tại, hấp thụ được một ít căn bản của nền văn minh Âu Tây, rồi lên tiếng đòi hỏi tự do theo sở thích cá nhân. Họ cho sống trong gia đình bị sự ép buộc câu thúc theo khuôn lý đạo đức khiến họ hết tự do, cần phải đả phá luân lý gia đình, đề cao sự phóng túng cá nhân là được tự do. Quan niệm thế, là lầm to! Ở trong gia đình mà trên ra trên, dưới biết bốn phận

dưới, cha hiền con thảo không phải tự do là gì? Nếu sống một mình mặc tình nông công nghênh nghênh, lang thang vô gia cư, vô sự nghiệp thì ai dám bảo đó là tự do?

Thằng hoặc có người bất chấp luật lệ hiện hành của quốc gia, nghênh ngang muốn làm chi thì làm. Họ cho rằng còn theo luật lệ là còn bị câu thúc. Cái hiểu lầm ấy rất hại cho xã hội. Nếu một quốc gia mà mặc tình ai muốn cướp của, giết người... tùy ý thì còn gọi được là quốc gia không? Con người mà tự do đến mức đó, còn có thể gọi là tự do nữa chăng? Thí dụ: Những đại lộ tại Saigon, nếu tất cả loại xe chạy tự do, không cần theo luật lệ đi đường, theo sự điều khiển của cảnh sát viên thì một ngày gây ra biết bao nhiêu tai nạn? Người ta sẽ được tự do, khi nào mọi người đều tuân theo kỷ luật một cách trung thành.

Lại có người bảo: “Đạo Phật nói rằng trọng tự do, mà mới vào đạo đã phải giữ giới, như vậy là trói buộc, chớ làm gì có tự do.” Đó là một hiểu lầm nữa. Chúng ta thấy đoàn xe lửa chạy trên đường rầy, nếu có chiếc nào bất chấp đường rầy thì chiếc ấy ra sao? Hẳn là rơi xuống ruộng, lật nhào và nằm ỳ một chỗ. Như vậy, đoàn xe lửa muốn chạy suốt đến đích của nó đã định, phải theo đường rầy một cách trung thành. Cũng thế, người tu theo đạo Phật cốt mong được giải thoát, giới luật Phật chế ra là con đường rầy để đưa đến mục đích giải thoát. Như Phật dạy đệ tử phải giữ giới không được trộm cướp, nếu Phật tử cãi đi trộm cướp, có ngày bị công trói và giam hãm trong khám đường. Ấy đủ biết người giữ giới, người không giữ giới, tự do hay mất tự do thế nào rồi.

Các bạn! Những điều trình bày trên cho thấy tai hại của sự hiểu lầm về tự do hay giải thoát. Giờ đây, để thực hiện giải thoát, chúng ta phải theo tuân tự của nó.

Trước giải thoát phần thể xác. Chúng ta không nên hoàn toàn ỷ lại vào ai, dù cha mẹ cũng thế. Người sống chỉ biết ỷ lại là người mất tự chủ. Khi ta mong nhờ ai một điều gì, nếu người ấy bảo ta làm một vài việc không thích ý, nhưng vì để được việc mình, ta buộc lòng cũng phải làm. Đó mới nhờ một việc thôi, còn mất tự do như vậy, phương chi những kẻ tất cả đều trông cậy vào người khác, thì khác nào khúc gỗ, mặc tình ai lẩn đâu thì lẩn, chặt, cưa gì cũng được. Để sống một cuộc đời giải thoát ta phải tự lực tự cường, sự giúp đỡ của cha mẹ anh em nếu có chỉ là một phần phụ thôi.

Cũng phần thể xác, chúng ta cần phải giải thoát những bệnh ghiền (nghiện). Có ai tự thở lọt lòng mẹ đã mang bệnh ghiền thuốc điếu, ghiền rượu, ghiền á phiện... đâu, thưa các bạn? Bởi vì do phong tục tập quán của xã hội, hoặc vui chơi tập dần dần thành mang bệnh ghiền. Chúng ta thử xét qua những người mang bệnh ghiền ấy như thế nào.

Người mắc bệnh ghiền thuốc điếu. Tuy thuốc điếu không đắt giá mấy, tùy túi tiền nặng nhẹ mà hút thuốc ngon, thuốc dở và cũng không có hại làm say sưa người; nhưng đã là ghiền thì đều bị ràng buộc cả. Người mắc bệnh ghiền thuốc điếu, nếu khi gặp hoàn cảnh phải nhịn cả buổi, hoặc trọn ngày; lúc ấy ở trên gió ai nhả vài làn khói trắng bay xuống, vì còn tự ái, ý chưa nhất định đi xin mà cặp chân

nhắm hướng bước đến. Khi cần đi đâu thì kè kè một đũa, nào giấy, nào hộp quẹt, nào thuốc, nếu lỡ quên một thứ thì nghe bực tức khó chịu.

Đến ông ghiền rượu. Nếu ông đã quen mỗi sáng một cốc, mỗi chiều một cốc, khi nào thất cử một cái là ông ủa ọe hàng giờ, ăn không ngon, ngủ không được, rầy vợ, đánh con. Trái lại, sức ông chờ nổi một cốc, mà ép đến ba, bốn cốc, thì cũng ủa mưa lai láng, cũng rầy vợ, đánh con. Tới cỡ ghiền mà không có rượu, đang làm việc gì cũng bỏ, chạy ngược chạy xuôi đi mượn tiền, hoặc mua chịu mua đựng. Đã mắc phải cái cảnh ấy thì còn gì là tự do, tự chủ.

Rất nguy hiểm là ông ghiền á phiện. Tiêu nhà hết của, thân thể hao mòn cũng do bị bệnh ghiền này. Cũng may, hiện giờ Chánh phủ đã cấm, không cần phải bàn đến.

Ở đời rất mâu thuẫn, người ta thích tự do, ưa giải thoát mà cũng ưa tập những bệnh ghiền. Khi đã mang một bệnh ghiền là đã tự lấy dây cột trói mình một lớp. Càng mang nhiều bệnh ghiền là tự cột trói mình càng dày càng chặt, những người ấy biết bao giờ trông thấy được chân trời tự do giải thoát. Bởi vậy, thanh niên các bạn đã yêu chuộng tự do, yêu chuộng giải thoát, các bạn nên lánh xa những sự trói buộc này, đừng để mình tự mâu thuẫn lấy mình.

Như thế, mới giải thoát về hình thức. Đến đây tiến lên một mức nữa, giải thoát tâm hồn.

Về mặt tâm hồn, các bạn nên ý thức rằng: “Không ai cởi mở được cho ta, chúng ta phải tự cởi mở lấy.” Các bạn đừng nên phó thác cả tâm hồn mình vào một đấng thần linh, một đức Phật hay một thượng đế... nào để mong cứu rỗi. Phật dạy: “Các người phải tự thấp đuốc lên mà đi.” Phần thể xác chúng ta còn không thể ý lại được, phương chi về tâm hồn lại té nhị hơn, mà đem phó thác cả nơi các Ngài sao? Nếu người trông cậy vào một nghị lực của thần linh cứu rỗi để được giải thoát, khác nào kẻ leo núi ôm theo hòn đá to, mong nhờ sức nặng của hòn đá sẽ đưa lên tận đỉnh núi. Nói thế không phải phủ nhận sự gia hộ của các Ngài, nhưng chúng ta phải nhận trách nhiệm chính tự mình cứu rỗi. Nếu có gia hộ chẳng, các Ngài chỉ là một phần phụ thôi. Đức Phật thường dạy: “Ta là ông thầy chỉ đường, đã chỉ đường cho chúng sanh, nhưng đi hay không đi là tùy chúng sanh, chớ không phải lỗi tại người chỉ đường.”

Xác thực nhất, tâm hồn muốn được giải thoát, chúng ta phải tiêu diệt phiền não. Anh chiến sĩ muốn trên đường về tự do ca khúc khải hoàn là phải diệt tận quân thù. Nếu quân thù chưa diệt, anh chiến sĩ không mong gì có ngày khải hoàn tươi đẹp. Các bạn trẻ! Các bạn muốn tự do, muốn được giải thoát, trước hết các bạn phải trừ diệt bọn tham, sân, si... và những tính xấu trong người. Như bạn thừa biết khám đường là chỗ không tự do, không bao giờ bạn chịu đến đó. Thế mà, một hôm có thằng nhãi con nào đó chọc tức bạn, bạn không thể dằn được, sẵn trong tay cầm khúc cây to, bạn phang cho nó một cái cho đã giận. Khổ thay! Khúc cây bị nhiệt lực của bạn đẩy quá mạnh va vào đầu, nó té xỉu, máu me lai láng. Liền đó bạn bị điệu về bót và mấy hôm sau dờn sang khám đường. Ấy thế bọn tham, sân... ngày nào còn trong người bạn, ngày ấy bạn chưa được tự do. Những việc bạn biết là hại, là xấu, thế mà bị sự thúc đẩy của phiền não rồi bạn phải làm, rốt cuộc bạn

phải chịu đau khổ xấu xa. Cho nên tiêu diệt phiền não ở nội tâm, là căn bản của người thích tự do, chuộng giải thoát.

Có lắm người đòi hỏi tự do, mong cầu giải thoát, mà cứ đòi hỏi nơi kẻ khác, mong cầu nơi bề trên, hoặc đôi khi chà đạp tự do của người ta để mình được tự do, những điều ấy thật là việc mò trăng đáy giếng, bắt bóng trên không, làm gì có kết quả. Sao ta không quay lại bản thân ta, tâm hồn ta để đòi hỏi mong cầu, có phải thích hợp, xác thực và chắc chắn không?

Tóm lại, tuổi trẻ là tuổi yêu chuộng tự do, yêu chuộng giải thoát. Để đạt được hoài vọng này, các bạn hãy trông cậy vào mình, tranh đấu với mình, khi dứt sạch được những bệnh ghiền, những phiền não... các bạn giải thoát hiện tiền. Để được sự hướng dẫn chân chánh, bạn hãy lấy giáo lý của đạo Phật làm tiêu chuẩn cho sự giải thoát. Phật dạy: “Tất cả nước biển chỉ có một vị mặn, tất cả giáo lý của ta chỉ có một vị giải thoát.” Sự chú trọng giải thoát như thế là tuyệt đích. Cũng vì thế, giáo lý của Phật rất thích hợp với nhu cầu với khả năng của các bạn. Các bạn hãy mạnh dạn khai triển khả năng mình càng sớm càng hay.



TUỔI TRẺ VỚI VẤN ĐỀ DIỆT DỤC

Tuổi thanh niên là tuổi hy vọng ước mơ, bao giờ cũng nuôi sẵn trong lòng những mộng đẹp. Nhờ sự hy vọng ước mơ ấy, thanh niên mới phát triển hết khả năng để đạt được sở nguyện. Thế mà, nghe đạo Phật đề cập đến vấn đề diệt dục, thực là một việc cần cỗi khô khan, không thích hợp chút nào với tuổi đang tràn trề nhựa sống, theo quan niệm của họ. Do đó, đa số thanh niên chỉ đứng xa nhìn đạo Phật, thấy như mình không có liên hệ gì với cái đạo già cỗi ấy.

Sự thật, vấn đề diệt dục có phải bóp chết hy vọng, đốt khô nhựa sống của thanh niên không? - Nhất định là không. Đó chỉ là một quan niệm sai lầm. Diệt dục không có nghĩa là diệt tất cả ham muốn, mà chỉ là diệt cái đắm mê ngũ dục (tiền của, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ) mà thôi. Nếu nói diệt dục là diệt tất cả ham muốn thì tại sao người tu theo đạo Phật còn ham muốn làm điều thiện, ham muốn cứu độ chúng sanh, ham muốn giải thoát, ham muốn giác ngộ...? Bởi vì người đời đắm mê tiền của, sắc đẹp... cho đó là cứu kính của kiếp sống, trở thành mù quáng và nô lệ nó, nên không tìm ra lẽ chánh, Phật nói: “Người nặng lòng ái dục thì không thấy được đạo, ví như nước lóng lấy tay quậy lên, người đến không trông thấy bóng.” (Kinh Tứ Thập Nhị Chương) Để được sáng suốt và tự do, Phật dạy người đời phải diệt cái đắm mê ngũ dục. Diệt cái đắm mê chứ không phải diệt hết các thứ ấy. Chính sự ăn uống, ngủ nghỉ đức Phật còn phải dùng kia mà. Vì thế, cần nói một danh từ đúng hơn là Thiêu dục hay Tiết dục.

Tuổi thanh niên là tuổi mong muốn ước mơ, nếu mong muốn xứng với khả năng, hợp với hoàn cảnh là tiến bộ. Trái lại, khả năng một mà mong muốn mười, ước mơ những điều huyền hoặc viễn vông, đó là đi quá đà, chỉ chuốc lấy những thất vọng và đau khổ. Như chàng nông dân kia ước mơ bà công chúa đến phải đau tương tư; hoặc người tàn tật ăn xin nợ ước mơ thành triệu phú mà quên mình đang đói lạnh... Những cái mong muốn ước mơ ấy, nếu không diệt trừ thì con người quên cả thực tại, chỉ sống với mộng tưởng không đâu. Như vậy, vấn đề diệt dục đâu không hệ trọng thiết yếu với tuổi thanh niên?

Phần đông thanh niên đều nuôi mộng to, nhưng nếu là mộng Thạch Sùng hay Sở Khanh thì những thanh niên ấy là những con vi trùng độc của xã hội. Chính họ sẽ là con thiêu thân thui mình trong ngọn lửa sắc, tài... Bởi vì khi đã say men sắc, tài, danh vọng, con người có thể quên tất cả lẽ phải, mất hết lương tri, nhất là tuổi thanh thiếu niên, tuổi bông bột nông nổi. Xưa nay biết bao người khi đứng ngoài vòng sắc, tài, danh vọng, họ là bạn tốt, chồng hiền, con hiếu... Nhưng đến lúc bị sắc, tài, danh vọng làm lừa mắt, họ sẽ trở thành con bất hiếu, chồng phụ bạc, người phản bạn... Do đó, nếu không hạn chế tâm tham dục, thanh niên rất dễ lao mình xuống hố truy lạc.

Tuy nhiên, hạn chế tham dục không có nghĩa là ngăn bước tiến của thanh niên, ấy là hướng họ tiến đúng đường, hợp đạo lý. Lòng ham muốn của thanh niên không cùng, không tận, nếu mở khuôn luân lý, đạo đức cho nó mặc tình bay chạy thì thế giới này sẽ trở thành địa ngục, con người không còn nhân phẩm. Nói thế

không phải cấm đoán thanh niên không cho ham muốn, ở đây chỉ cần xoay chiều ham muốn ấy trở thành hữu ích và hướng thiện là tốt.

Giáo lý đạo Phật dạy diệt dục, cũng giáo lý đạo Phật dạy tăng trưởng dục. Nếu không nhận định kỹ, người ta thấy mâu thuẫn ở điểm này. Bốn món Như ý túc, trong ba mươi bảy Phẩm trợ đạo của Phật dạy mà Dục như ý túc là đứng đầu, kế mới Tinh tấn. Lại câu thường ngôn của Phật tử nói: “Tu hành vô dục, đạo quá nan thành.” Thực vậy, có ham muốn người ta mới gắng sức chịu khó làm việc hay tu hành. Thế là, cái ham muốn phải có và đặt nó đứng đầu, khi bước chân vào đạo Phật. Đạo Phật cấm cái dục ích kỷ, sai lầm và đau khổ, nhưng dạy tăng trưởng cái dục vị tha, sáng suốt và an lạc.

Cái dục hợp lý hữu ích ấy, thanh niên cần phải có và phải có thật to. Như ham muốn làm việc xã hội, giúp ích đồng bào... những cái ham muốn này càng to chừng nào thì danh nghĩa thanh niên càng xứng đáng chừng ấy và xã hội sẽ nhờ đó mà tươi đẹp, vui vẻ biết bao!

Lại ham muốn mở mang kiến thức, khai thông trí tuệ, thanh niên không thể thiếu được, mà phải có một cách thiết tha. Vì trí thức là cái cần có của con người, nên thanh niên phải gắng công khai thác nó. Nhờ có ham muốn mở mang trí thức, các cậu học sinh mới hăng hái học tập, mới nhẫn nại được những cơn quở phạt của giáo sư và mới đạt được bản nguyện. Nếu một học sinh học chỉ vì sự bắt buộc của cha mẹ, đến trường để tránh việc gia đình... thì học sinh ấy chỉ là những thằng bù nhìn không hơn không kém. Thế là thành công trên việc nhân nghĩa, đạt được trí tuệ cho mình đều do ham muốn làm động cơ.

Nếu là một thanh niên Phật tử, vấn đề ham muốn lại càng to gấp bội phần hơn. Bởi vì đã xưng mình là con Phật, là đã ám tàng mong muốn làm bậc siêu nhân. Do đó, Phật tử lúc nào cũng một lòng chăm chăm ham muốn ban vui cứu khổ cho mọi loài. Họ say sưa làm việc bố thí, say sưa lo cứu độ chúng sanh. Bởi lòng ham muốn thiết tha ấy, rất nhiều Phật tử coi mạng sống mình nhẹ hơn bông, xem nỗi đau khổ của người nặng hơn đá, họ đã hy sinh làm được những việc khó làm. Nếu đã xưng là Phật tử mà không phát tâm ham muốn ban vui cứu khổ cho người, thì kẻ ấy là cái bia khắc tên không.

Chẳng những chỉ ham muốn ban vui cứu khổ cho mọi loài, mà Phật tử cần phải thiết tha mong muốn được giác ngộ và giải thoát. Bởi sức mong muốn này quá mạnh, nên trên đường đạo, Phật tử tinh tấn không dừng. Họ cố gắng tu tập, bèn chí gan lọc từng cái bọt nhờn phiền não trong nội tâm. Như người gan lọc từng mảnh quặng trong khối vàng. Nếu thiếu sự mong muốn, ai không thối lui trong khi gặp muôn vàn trở ngại trên đường đạo.

Phật đã đào luyện cho đệ tử cái mộng to vô kể, tức là cái mộng chuyên thế giới khổ đau thành Cực Lạc, xoay con người phàm tục trở nên Thánh hiền. Như vậy cái dục của Phật tử rất to, mà càng to lại càng quý, vì nó hướng đúng đường.

Tóm lại, đạo Phật chủ trương diệt dục, nhưng chỉ diệt cái đắm mê ngũ dục, chứ không phải diệt cái dục cứu thế độ đời, siêu phàm nhập thánh. Tuổi thanh niên là tuổi còn thiếu kinh nghiệm lại nhiều ham muốn, nếu không biết phương pháp tiết chế những cái ham muốn sai lầm, tăng trưởng những cái ham muốn phải

hướng thì rất đáng thương hại thay! Dem vấn đề diệt dục của đạo Phật áp dụng vào đời sống thanh niên không phải là một việc kém cần thiết. Có thể, thanh niên mới sống một đời sống cao siêu quảng đại, và xã hội mới mong có ngày vinh quang rực rỡ.



TUỔI TRẺ VỚI VẤN ĐỀ HỔ THEN

Nói đến hổ then, đa số thanh niên hiện thời cho đó là tánh của đám thiếu nữ thời “khuê môn bất xuất” còn lưu lại. Những cử chỉ e lệ, rụt rè, nhút nhát là biểu hiện của tính hổ then. Vì thế với cái thời văn minh này phải thủ tiêu tính hổ then ấy đi. Nhưng với Phật giáo, tính hổ then lại được đề cao. Hổ then là chiếc áo trang sức đẹp nhất của người tu. Hổ then là động cơ tiên thủ trên đường hành thiện. Để giải quyết nghi vấn này, chúng ta thử xét lại coi tại sao?

Sở dĩ thanh niên hiện thời đòi tiêu diệt tính hổ then, vì hiểu hổ then là mắc cỡ. Một thiếu nữ bất ngờ gặp anh chàng thanh niên thì bước đi khóm róm, lời nói ấp úng, lăm khi lại kiếm chỗ trốn là khác. Bởi sự rụt rè nhút nhát ấy khiến con người mất cả tính tự nhiên.

Tại sao người ta lại hay mắc cỡ? Vì những người ấy không có sức tự chủ, một khi xúc cảnh đột ngột, hoặc bị ai chăm chú đến, đâm ra luống cuống, mất bình thường. Như trước con mắt chăm chú nhìn của người, họ phải cúi mặt chảng hạn. Con người không tự chủ ấy, dù việc phải việc quấy, họ cũng thấy ngại ngùng sợ sệt trước khi nói hay làm.

Hổ then không phải thế. Vì hổ là hổ với mình, then là then với người. Mỗi khi nghĩ đến việc quấy, ta xấu hổ tự trách rằng: Ta là con người có đủ nhân phẩm thế này, được trí khôn thế kia, mà đi làm điều quấy vậy sao? Lại vì e then chúng bạn phê bình, chỉ trích, nên vừa nghĩ đến việc quấy, ta dừng ngay. Vì thế hổ then là then chốt của cánh cửa tội lỗi. Duy thức học liệt hổ then vào nhóm thiện tâm sở. Hổ then là một động lực ngăn điều quấy, dứt những sự lỗi lầm. Nó rất thiết yếu, quan trọng đối với người dứt ác, tu thiện.

Khi có nghĩ sai, làm quấy, mới có hổ then. Nếu không nghĩ sai làm quấy, bao nhiêu người, hoặc ai đi nữa vẫn không có hổ then. Hổ then là di sản của tính tự chủ, tự trọng. Con người tự chủ nên vừa nghĩ quấy là bị lương tâm dấy vò hình phạt ngay. Bởi biết tự trọng nên rất then thuồng, không muốn để ai chỉ trích, quở trách mình. Vì thế, hổ then không có nghĩa là mắc cỡ. Nếu có, chỉ là một khía cạnh nào thôi.

Con người, nếu không biết hổ then thì còn gì nhục nhã bằng. Vì chính họ không biết xấu hổ với những hành vi bất chánh, lại không sợ người phê bình chỉ trích, kể ấy còn việc xấu nào mà không dám làm, điều ác nào mà không dám dự. Cá nhân họ ngày càng rơi sâu xuống hố tội lỗi. Không biết hổ then thì có bao giờ họ thức tỉnh ăn năn. Gia đình nào mắc phải một đứa con như thế, thật là đại vô phúc. Kẻ ấy gần ai, người ta đều nhòm góm tránh xa, như tránh xa con chuột ghê. Những việc thương luân bại lý, những việc tàn ác đê hèn hàng ngày diễn ra trong xã hội, đều do những hạng người này chủ động. Nếu trong một xã hội mà có nhiều người như thế, thật là một tình trạng bi đát vô cùng của xã hội ấy. Đức Phật dạy rằng: “Nếu con người không biết hổ then thì trên thế gian này không còn biết phân biệt cha mẹ, anh, em, lớn, nhỏ cùng với loài cầm thú không khác.”

(Kinh Tăng Nhất A-hàm, phẩm Tàm Quý)

Trái lại, người biết hổ thẹn là người cao thượng, liêm khiết. Do biết hổ thẹn đối với bản thân, người ta cố tránh lỗi, dứt quấy để bảo tồn danh dự cá nhân mình. Như cậu A một hôm thấy bạn bỏ quên cây bút chì trên bàn học, cậu định ý lấy giấu để xài. Nhưng cậu bị lòng hổ thẹn quở trách: mình như thế này mà tham à! Nếu bạn nhìn thấy cây bút chì thì phải nói làm sao? Và còn mặt mũi nào thấy chúng bạn... Vì thế, hôm sau vào lớp, A đem cây bút chì trả lại cho bạn.

Lại nữa, tính hổ thẹn chẳng những cải thiện con người xấu trở thành tốt, mà còn làm động cơ thúc đẩy con người tiên bộ trên đường học vấn, cũng như trong các công nghệ. Như một hôm vào giờ trả bài thầy kêu B lên, rui hôm ấy cô bận việc, học bài không thuộc, lên đọc chữ đặng chữ mất, lộn đầu lộn đuôi... chúng bạn cười âm lên! Thầy giáo cũng quở trách. Hổ thẹn quá, từ đó về sau dù bận việc gì, cô cũng rán học cho thuộc, không dám bỏ một bài nào. Thực vậy, sự tranh đua học tập, sự cải tiến các ngành kỹ nghệ, đều phát nguyên từ tâm hổ thẹn mà ra.

Những chứng cứ đơn sơ ấy, có thể cho ta thấy sự có mặt của tính hổ thẹn nơi con người nào, người ấy sẽ tốt và tiến cả mọi mặt.

Nơi cá nhân tính hổ thẹn đã đóng vai quan trọng dường ấy, với gia đình và xã hội, hổ thẹn cần thiết thế nào? Bảo vệ được cương thường, luân lý, giữ được gia thanh quốc túy đều nhờ tánh hổ thẹn cả. Như một chàng thanh niên con nhà lễ giáo, gặp lúc vận cùng buộc phải xa quê hương tìm sanh kế. Khi ấy chàng phải sống trong cảnh chung chạ với bọn bất lương, chúng xúi giục chàng góp tay vào việc trộm cướp với chúng. Nhưng chàng nhất mực từ khước, vì chàng nhớ đến danh giá, thể thống của chàng và ông cha chàng. Nhiều khi sự sống quá thiếu hụt, chàng vừa nghĩ nên nhập bọn với chúng để sống, liền đó chàng thấy xấu hổ, tự trách: danh giá ta thế này, tông môn ta thế ấy mà đi ăn trộm à? Thật là nhục nhã hổ thẹn! Nhờ đó, chàng dừng được ý niệm quấy, thà chịu chết chứ không làm điều nhục nhã.

Biết giữ gìn phẩm giá mình, biết tôn trọng thanh danh tổ tiên mình, những con người ấy ở trong xã hội không bao giờ dám làm điều phi pháp. Một người như thế, trăm ngàn người như thế, thì xã hội này có thể nói là cảnh Cực Lạc. Muốn xây dựng xã hội tốt đẹp, trật tự mà phủ nhận tính hổ thẹn, thực là kẻ muốn có quả cam mà gieo hạt ớt. Bởi nhằm mục đích xây dựng xã hội, nên Phật giáo rất chú trọng phát huy tính hổ thẹn.

Tuy thanh niên là tuổi cần phải có nhiều hổ thẹn và gắng nuôi nó càng lớn càng hay. Vì thanh niên là tuổi cầu tiến, nếu thiếu hổ thẹn tức nhiên động cơ tiến thủ đã mất. Tương lai xã hội ở nơi thanh niên, muốn biết xã hội ngày mai tốt xấu thế nào, cứ nhìn thẳng vào thanh niên hiện tại thì rõ. Mà điều kiện cần thiết tạo thành một thanh niên tốt, một phần lớn là do tính hổ thẹn. Vì thế, chúng ta có thể kết luận rằng: Thiếu hổ thẹn, thanh niên dễ trở thành ác độc; thiếu hổ thẹn, xã hội sẽ chìm trong đen tối của dục vọng.

